

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



PETROLIMEX



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ
XĂNG DẦU

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ XĂNG DẦU
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Bình
Thạnh, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ
KHÍ XĂNG DẦU,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1+MST:
0201838116
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2026-03-27 16:02:53
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.0



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU

MỤC LỤC

01

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- Thông tin chung
- Quá trình hình thành và phát triển
- Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BGD

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 Những tiến bộ Công ty đạt được
 Tình hình tài chính
 Kế hoạch phát triển trong tương lai
 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội
 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
 Ban Kiểm soát
 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD
 Các kế hoạch, định hướng HĐQT
 Nhóm giải pháp thực hiện kế hoạch 2025

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán
 Báo cáo tài chính



GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh & bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro



THÔNG TIN CHUNG

PMSC

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301838116 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/10/1999, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 12 ngày 03/07/2020.

Vốn điều lệ: 72.276.620.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2025): 97.701.785.374 đồng.

Địa chỉ: 446 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số điện thoại: +(84 8) 35531761.

Số fax: +(84 8) 35533029.

Website: <http://pms.petrolimex.com.vn>

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã cổ phiếu: PMS.

Sàn giao dịch: HNX.

Ngày bắt đầu niêm yết: 26/05/2009.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.201.772 cổ phiếu.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu hiện đang phân phối các sản phẩm trên toàn quốc.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Thùng phuy thép
200 lít, 18/20 lít

Các loại xe bồn

Các loại bồn thép
hình tròn, elip

LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH

Kinh doanh
xăng dầu

Mua bán vật tư
thiết bị xăng dầu

Xây dựng cửa hàng
xăng dầu và xây
dựng công nghiệp

LĨNH VỰC DỊCH VỤ

SẢN XUẤT SẢN PHẨM CƠ KHÍ

THÙNG PHUY 200L



THÙNG THIẾC



BỒN BÈ CHỨA XĂNG DẦU



Ô TÔ XI TẾC (VẬT LIỆU NHÔM - INOX)



SẢN XUẤT SẢN PHẨM CƠ KHÍ

Ô TÔ XI TẾC (VẬT LIỆU THÉP)



SƠ MI RƠ MOOC XI TẾC



CÁC LOẠI XE CHUYÊN DỤNG KHÁC

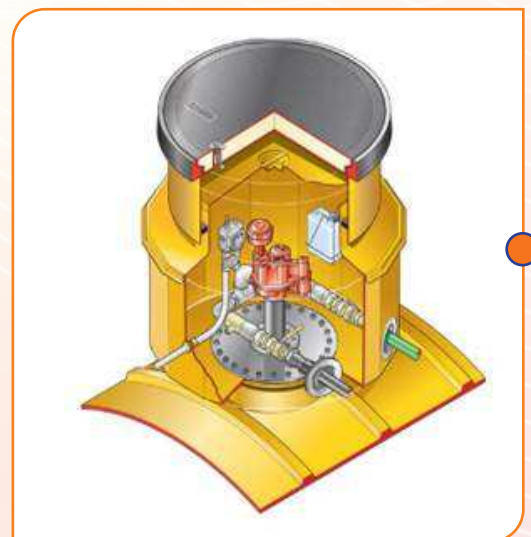


THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ

CÁC LOẠI XE CHUYÊN DỤNG KHÁC



CUNG ỨNG VẬT TƯ - THIẾT BỊ XĂNG DẦU



SẢN XUẤT SẢN PHẨM CƠ KHÍ

Bồn 2 lớp, lớp bên trong làm bằng thép, lớp bên ngoài là Composite



Bồn elip - INOX chứa nước sạch , xuất khẩu đi bắc mỹ



THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ



Thi công xây dựng, lắp đặt trạm dịch vụ xe tải và chuyển giao công nghệ, với các thiết bị xăng dầu công nghệ hiện đại nhất trên thế giới, bao gồm: trụ bơm GILBACO- USA có kết nối phần mềm quản trị CHXD hiện đại, hệ thống đo bồn tự động, hệ thống bơm chìm, hệ kiểm soát rò rỉ bồn, đường ống,...

THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ

Xây dựng cửa hàng xăng dầu, nhận diện thương hiệu



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG



TIÊU CHUẨN ISO 9001:2005



CHỨNG NHẬN UN



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Tiền thân của Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu là xưởng Cơ Khí Thống Nhất thuộc Bộ Vật Tư được thành lập ngày 22/10/1975 trên cơ sở quốc hữu hoá 2 Công ty Bình Lợi và Công ty Khai Thác Kỹ Nghệ Semi.

Ngày 17/12/1992 Xí nghiệp Cơ khí 23/11 đổi tên thành Xí nghiệp Cơ Khí Xăng Dầu (theo quyết định 111/TMDL/QĐ của Bộ Thương Mại và Du Lịch). Xí nghiệp trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công Ty Xăng Dầu Việt Nam.

1975

1988

1992

Ngày 30/01/1988 theo quyết định số 02VT-QĐ của Bộ Vật tư xưởng đổi tên thành Xí Nghiệp Cơ Khí 23/11 và trở thành đơn vị trực thuộc Công ty Xăng Dầu Khu Vực II.

Ngày 31/05/1999 theo quyết định số 132 /1999-QĐ/TT của Thủ tướng Chính Phủ chuyển đổi Công ty Cơ Khí Xăng Dầu thành Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu và Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam trở thành cổ đông lớn nhất nắm giữ 35% vốn điều lệ.

1997

1999

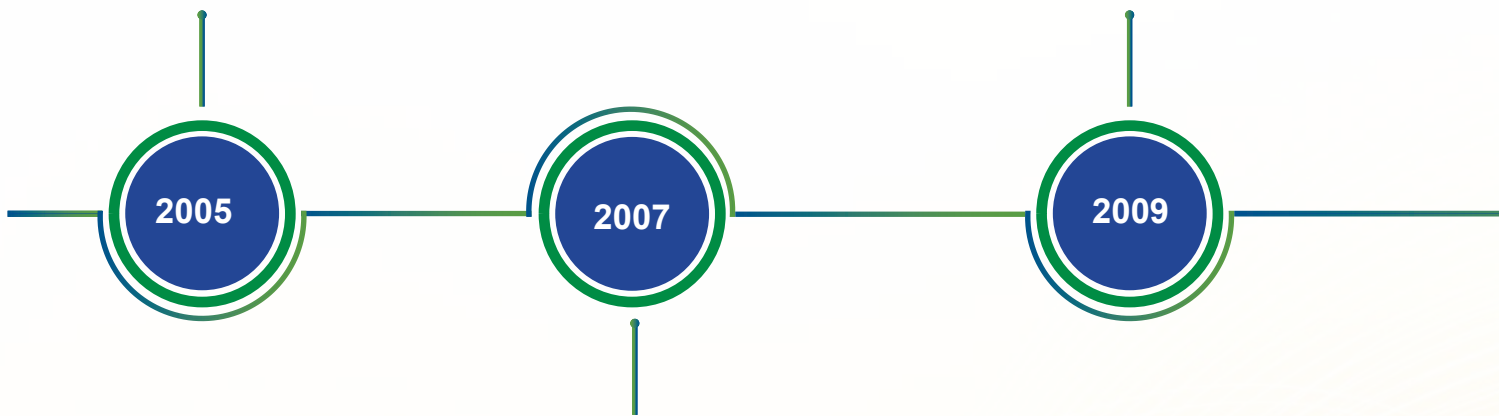
2003

Ngày 21/11/1997 theo quyết định số 1169/TM/TCCB của Bộ Thương Mại đổi tên Xí nghiệp Cơ khí Xăng dầu thành tên Công ty Cơ khí Xăng dầu trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam và là đơn vị hạch toán độc lập.

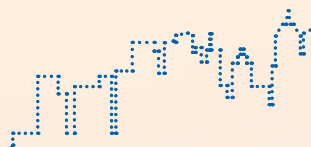
- Ngày 06/11/2003 cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu được chính thức niêm yết tại trung tâm giao dịch chứng khoán TP HCM (mã giao dịch là PMS);
- Vốn điều lệ là 32.000.000.000 đồng (3.200.000 cổ phiếu).

Năm 2005 công ty được bình chọn và trao tặng cúp vàng thương hiệu Việt và được Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng II.

Ngày 26/05/2009 cổ phiếu niêm yết của Công ty chuyển từ sàn TP HCM ra sàn Hà Nội



Ngày 09/04/2007 Công ty tổ chức thành công đợt phát hành cổ phiếu, nâng số vốn điều lệ lên 52 000 000 000 đồng. Ngày 03/05/2007 Công ty chính thức niêm yết bổ sung 2 000 000 cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán TP HCM.



Tháng 05 năm 2016 thành lập công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai 100% vốn từ Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu với vốn điều lệ là 51.000.000.000 đồng

2011

2016

2018

Ngày 01/07/2011 công ty kết thúc đợt phát hành cổ phiếu. Ngày 19/12/2011 Công ty chính thức niêm yết bổ sung 2.027.662 cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, nâng số vốn điều lệ lên 72.276.620.000 đồng.

Ngày 27/04/2018 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chuyển nhượng 46% vốn điều lệ đang nắm giữ của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu sang Tổng Công ty XL & TM Petrolimex (PGCC).

Đến ngày 31/03/2020 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã ký thỏa thuận với các cổ đông lớn của PGCC về việc hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng đã ký ngày 27/04/2018, toàn bộ số cổ phần mà tập đoàn sở hữu trước đây đã được chuyển trả lại cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Vì vậy từ ngày 31/03/2020 vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu chiếm tỷ lệ 46%.



2020

2024

Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục chịu tác động bởi các yếu tố khó lường, thị trường hàng hóa và xuất nhập khẩu trong nước cũng đối mặt với nhiều áp lực đáng kể. Trước tình hình đó, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế đều đối mặt với nhiều khó khăn. Các ngành như công nghiệp sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu, vận tải... đều chịu ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế. Tuy nhiên, với sự điều hành sát sao của Ban lãnh đạo cùng sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, nhân viên, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Nhờ đó, kết quả hoạt động trong năm đã cơ bản hoàn thành và vượt một số chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Doanh thu thuần ghi nhận 1.222.565 triệu đồng, hoàn thành 94,04% kế hoạch đề ra, tuy nhiên giảm hơn 11% so với năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế ghi nhận 40.329 triệu đồng, hoàn thành 126,03% kế hoạch đề ra, tăng hơn 2% so với năm 2024.

2025



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là tổ chức quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và quyết định bộ máy quản lý của Công ty.

Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị hiện tại bao gồm 5 thành viên. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm trực tiếp trước Đại hội đồng cổ đông về việc quản lý Công ty, điều hành và giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đứng đầu Hội đồng Quản trị và đưa ra các quyết định chính thức. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông thực hiện các nhiệm vụ được giao.

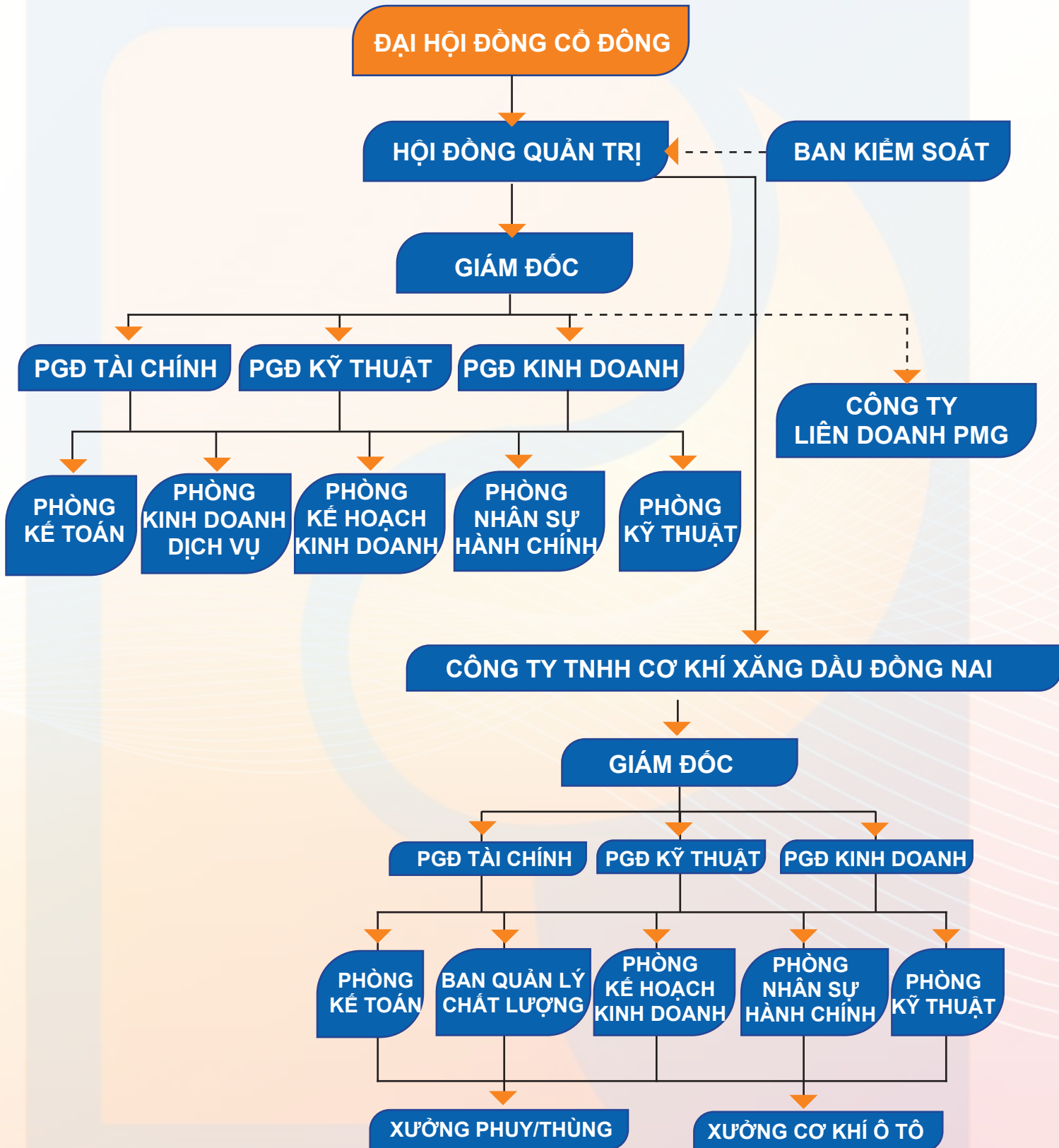
Giám đốc:

Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

CÁC CÔNG TY CON VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ thực góp
Công ty con				
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai	Lô 108-109-110, KCN Dệt May Nhơn Trạch, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Thùng phuy thép 200 lít; Thùng thép 18/20 lít; Các loại bồn thép hình tròn, elip; Các loại xe bồn đóng mới từ chassis Hyundai, Hino, Kamaz. Lĩnh vực dịch vụ: Mua bán vật tư thiết bị xăng dầu; Xây dựng cửa hàng xăng dầu và xây dựng công nghiệp; Vận tải hàng hóa đường bộ.	100%	89 tỷ đồng
Công ty liên kết				
Công ty TNHH Cơ Khí Gas (PMG)	Kho B, Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng và kiểm định bình Gas; Mua bán, thiết bị công nghệ ngành Gas – Xăng Dầu – Dầu khí; Tư vấn lắp đặt chuyển giao công nghệ, tư vấn kỹ thuật ngành cơ khí LPG (khí hoá lỏng); Mua bán vật liệu xây dựng, nguyên liệu ngành gốm sứ, thiết bị hàng kim khí điện máy; Xây dựng công nghiệp.	49%	11 tỷ đồng

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Mục tiêu hàng đầu của Công ty là trở thành nhà phân phối và đại lý lớn trong các lĩnh vực cung cấp xăng dầu, thép, xe máy, hàng điện tử, và kim khí điện máy. Đồng thời, Công ty chú trọng vào việc duy trì sự ổn định và phát triển bền vững trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm chính, đặc biệt là phuy 200 lít và thùng 18/20 lít. Với mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, Công ty không ngừng khai thác các lợi thế sẵn có, tận dụng nguồn lực để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường và đảm bảo hiệu suất vượt trội trong mọi hoạt động.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty được xây dựng trên cơ sở đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ, đảm bảo phù hợp với xu thế phát triển hiện đại và đáp ứng tối ưu nhu cầu của thị trường. Bên cạnh việc duy trì và phát triển các sản phẩm, dịch vụ truyền thống đã tạo nên uy tín, Công ty sẽ ưu tiên mở rộng danh mục kinh doanh với các sản phẩm và dịch vụ mới trong hệ thống Petrolimex nhằm thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của khách hàng và thị trường. Công ty cũng không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu hóa quy trình sản xuất và kinh doanh. Bên cạnh đó, kết hợp tổ chức khai thác sử dụng hiệu quả máy móc thiết bị đã đầu tư, tổ chức nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, phát huy sáng kiến,... tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực trình độ cán bộ và nâng cao tay nghề cho công nhân.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) CỦA CÔNG TY

Song song với việc phát triển kinh doanh, Công ty không ngừng hướng tới các mục tiêu bền vững về môi trường, xã hội và cộng đồng. Với cam kết phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường, Công ty thực hiện các chương trình, biện pháp nhằm giảm thiểu tác động môi trường, hướng tới mục tiêu xây dựng một môi trường xanh, sạch và thân thiện. Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm đến các chương trình hỗ trợ cộng đồng và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ xã hội, thuế và tài chính theo quy định pháp luật. Trong giai đoạn ngắn hạn và trung hạn, Công ty chú trọng xây dựng và triển khai các kế hoạch phát triển cân bằng giữa lợi ích kinh doanh và trách nhiệm với xã hội. Tất cả các hoạt động này đều hướng tới mục tiêu bền vững, tạo dựng niềm tin và uy tín với người dân, đồng thời đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội. Nhìn chung, Công ty xác định rằng sự phát triển bền vững không chỉ là yếu tố chiến lược mà còn là kim chỉ nam xuyên suốt hành trình phát triển, nhằm đạt được sự cân bằng hoàn hảo giữa tăng trưởng kinh doanh, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.





THÔNG TIN CHUNG CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2025 khép lại một giai đoạn 5 năm (2021 - 2025) đầy biến động của nền kinh tế toàn cầu và trong nước. Thế giới tiếp tục chịu áp lực từ cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, chiến tranh thương mại và những diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh đó, Việt Nam không chỉ phải ứng phó với các “cú sốc” ngoại sinh, mà còn đối mặt với những thách thức nội tại như thiên tai dồn dập (đặc biệt là mưa lũ tại miền Trung và Bắc Trung Bộ), cùng yêu cầu cải cách thể chế mạnh mẽ. Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Chính phủ và phối hợp đồng bộ chính sách tài khóa – tiền tệ, kinh tế Việt Nam đã có một năm bứt phá. Trong đó, điều hành tiền tệ chủ động, linh hoạt giữ vai trò “bệ đỡ”, góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng, ổn định thị trường và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phục hồi, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh phục hồi mạnh mẽ.

Hiện nay, PMS đang hoạt động trong lĩnh vực chính trong lĩnh vực Sản xuất, kinh doanh cơ khí bao bì, Xây dựng công nghiệp, Kinh doanh vật tư, xăng dầu, thi công lắp đặt nhận diện thương hiệu, vì vậy, Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam và thế giới. Bên cạnh các tác động vĩ mô, năm 2025 còn ghi nhận sự biến động mạnh của giá nguyên vật liệu đầu vào (thép, nhựa, nhiên liệu), chi phí logistics và nhân công, cùng với xu hướng thắt chặt tiêu chuẩn chất lượng – an toàn – môi trường trong chuỗi cung ứng. Nhận thức rõ các rủi ro có thể tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, PMS luôn chủ động xây dựng và triển khai các phương án quản trị rủi ro phù hợp. Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ theo hướng chặt chẽ nhưng linh hoạt; tăng cường công tác dự báo, theo dõi sát diễn biến thị trường và kịp thời cập nhật các kịch bản điều hành. Đồng thời, PMS chú trọng quản trị rủi ro tài chính thông qua việc kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, cơ cấu công nợ hợp lý, tối ưu hóa tồn kho và lựa chọn nhà cung cấp phù hợp; song song với đó là nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro vận hành thông qua việc siết chặt các quy trình về an toàn, chất lượng, tiến độ thi công và tăng cường công tác kiểm soát tuân thủ trong toàn hệ thống.



RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng Dầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Do đó, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh và chịu sự giám sát theo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan như nghị định, thông tư, quy định chuyên ngành.

Bên cạnh đó, với đặc thù hoạt động sản xuất – kinh doanh thùng phuy, thùng thép, đóng mới xe bồn từ chassis và cung cấp dịch vụ xăng dầu, PMS còn phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật chuyên ngành như Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Thương mại và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan. Đặc biệt, trong những năm gần đây, bối cảnh kinh tế vĩ mô biến động mạnh khiến cơ quan quản lý nhà nước thường xuyên cập nhật, bổ sung và sửa đổi các văn bản pháp luật nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách và phù hợp với từng giai đoạn.

Để bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh diễn ra ổn định và tuân thủ quy định, Công ty đã xây dựng hệ thống quy định nội bộ, trong đó quy định rõ quy trình kiểm tra, rà soát và cơ chế phối hợp thực hiện giữa các phòng ban. Đồng thời, các đơn vị chức năng được yêu cầu thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật liên quan đến phạm vi hoạt động, tham gia các chương trình tập huấn về quy định mới nhằm bảo đảm toàn thể nhân sự nắm bắt kịp thời yêu cầu cập nhật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Trên cơ sở đó, Công ty chủ động điều chỉnh công tác quản trị, điều hành và hoạt động kinh doanh phù hợp, góp phần hạn chế và ngăn ngừa rủi ro phát sinh.

RỦI RO CHÁY NỔ

Xăng dầu là mặt hàng dễ cháy nổ và có thể gây thiệt hại lớn nếu xảy ra sự cố trong quá trình bảo quản, vận chuyển, lưu thông. Để phòng ngừa rủi ro, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, trang bị hệ thống chứa cháy Foam, hệ thống cảnh báo cháy tại các cửa hàng xăng dầu, đào tạo kiến thức phòng cháy chữa cháy cho người lao động và mua bảo hiểm tài sản, cháy nổ cùng các bảo hiểm rủi ro khác. Đồng thời, Công ty thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và môi trường nhằm đảm bảo an toàn kinh doanh, hạn chế tối đa thiệt hại.



THÔNG TIN CHUNG CÁC RỦI RO

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ XĂNG DẦU

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, mặc dù sản lượng và doanh thu trong các năm đều duy trì ở mức cao, tuy nhiên đặc thù ngành có biên lợi nhuận thấp và chịu tác động lớn từ biến động giá xăng dầu theo thị trường và cơ chế điều hành. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc đáng kể vào hệ thống phân phối và các yếu tố đầu vào như nguồn hàng, hoa hồng, mức chiết khấu; trong đó mức chiết khấu từ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phân bổ cho Công ty có thể không ổn định và ở mức thấp. Ý thức được rủi ro, PMS luôn duy trì việc quản trị rủi ro biến động giá xăng dầu bằng cách theo dõi sát diễn biến giá dầu và xu hướng thị trường để chủ động điều hành kế hoạch kinh doanh.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro chính đã nêu, còn có một số yếu tố rủi ro khác như hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh... Đây là những rủi ro bất khả kháng có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng, như thiệt hại về người và tài sản, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và sự phát triển của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm soát rủi ro để sẵn sàng ứng phó trong trường hợp các tình huống bất khả kháng này xảy ra.



RỦI RO VỀ CHI PHÍ NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty hiện đang tập trung sản xuất các sản phẩm chính là thùng phuy 200L và thùng thép 18/20L – những sản phẩm truyền thống đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng TCVN 5833-1994 và TCVN 6418 – 1998 dành cho thùng thép chứa chất lỏng. Trong quá trình sản xuất, Công ty sử dụng nguyên vật liệu chính là thép cán nguội loại I (Prime CR) theo tiêu chuẩn JIS G3141 SPCC-SD hoặc tương đương, đồng thời áp dụng các vật liệu phụ trợ như nhựa PVC cho cổ nút, vecni chống ăn mòn hóa chất và các nguyên liệu phục vụ in ấn theo yêu cầu của khách hàng. Ngoài ra, việc sản xuất các loại bồn thép tròn, bồn chôn ngầm, bồn nổi và bồn trên xe Xitec cũng yêu cầu sử dụng thép tấm và thép không gỉ theo tiêu chuẩn TCVN 4162-85.

Trong bối cảnh giá nguyên vật liệu biến động liên tục, Công ty đang đối mặt với nhiều rủi ro đáng kể liên quan đến chi phí đầu vào. Nguyên liệu chủ lực để sản xuất thùng phuy 200L là thép tấm SPCC, chịu ảnh hưởng mạnh từ biến động giá thép trên thị trường toàn cầu. Giá thép có thể tăng do thiếu hụt nguồn cung, căng thẳng địa chính trị, chi phí năng lượng leo thang hoặc biến động tỷ giá. Những yếu tố này làm chi phí sản xuất của Công ty gia tăng đáng kể, từ đó tạo áp lực lên lợi nhuận và hiệu quả hoạt động. Bên cạnh đó, các sản phẩm thùng 18/20L sử dụng nhựa PVC và lớp vecni chống ăn mòn hóa chất - những vật liệu phụ thuộc lớn vào giá dầu mỏ, vốn là đầu vào quan trọng của ngành hóa dầu. Khi giá dầu thế giới tăng, chi phí sản xuất vecni và nhựa PVC cũng tăng theo, kéo giá thành sản phẩm đi lên. Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt, Công ty có thể gặp khó khăn trong việc điều chỉnh giá bán một cách linh hoạt để bảo toàn sức cạnh tranh. Điều này làm hạn chế khả năng chuyển phần chi phí tăng thêm sang khách hàng, gây sức ép lên biên lợi nhuận và ảnh hưởng đến khả năng duy trì vị thế của Công ty trên thị trường.

Để quản trị rủi ro biến động giá nguyên vật liệu, Công ty thường xuyên theo dõi sát diễn biến giá đầu vào và chủ động dự báo xu hướng thị trường, qua đó xây dựng kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu ở mức giá hợp lý nhằm ổn định chi phí sản xuất. Đồng thời, Công ty tích cực và kịp thời đàm phán điều chỉnh giá bán phù hợp với mặt bằng thị trường, vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh vừa tạo điều kiện gia tăng thị phần. Bên cạnh đó, Công ty triển khai chính sách bán hàng linh hoạt để duy trì nhóm khách hàng truyền thống, đồng thời đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm và phát triển thêm khách hàng mới, qua đó nâng cao sức cạnh tranh và giảm thiểu tác động bất lợi từ biến động chi phí đầu vào.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện
4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư
5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2025	TH 2024	KH 2025	% Hoàn thành KH 2025	% Tăng/ Giảm
1	Doanh thu thuần	1.222.565	1.385.858	1.294.000	94,5%	-11,80%
-	Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm	1.159.811	1.316.332	-	-	-11,89%
-	Doanh thu thuần thi công nhận dạng thương hiệu	9.755	34.832	-	-	-71,99%
-	Doanh thu thuần hoạt động xây lắp	-	26.633	-	-	-
-	Doanh thu kinh doanh vật tư, thiết bị	39.833	-	-	-	-
-	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	8.486	1.991	-	-	326,20%
-	Doanh thu khác	4.681	6.069	-	-	-22,88%
2	Giá vốn hàng bán	1.081.086	1.253.721	-	-	-13,77%
3	Lợi nhuận gộp	141.478	132.137	-	-	7,07%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	42.529	40.578	-	-	4,81%
5	Lợi nhuận khác	-2.200	-1.166	-	-	88,60%
6	Lợi nhuận trước thuế	40.329	39.412	32.000	126,03%	2,33%
7	Lợi nhuận sau thuế	32.688	31.403	-	-	4,09%

NHẬN XÉT

Năm 2025, trước tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, môi trường kinh tế, kinh doanh trong nước lẫn thế giới đều đối mặt với nhiều khó khăn, các ngành như công nghiệp sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu, vận tải... đều bị ảnh hưởng chung. Đối với công ty, năm 2025 không còn lợi thế về việc tích trữ nguyên vật liệu thép với giá thấp, chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, trong khi đó việc tăng giá đầu ra với khách hàng là rất khó khăn và không tương ứng. Trước những khó khăn chung của nền kinh tế và tình trạng năng lực của Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông giao và đảm bảo thu nhập cho người lao động. Một trong những điểm nổi bật trong năm là việc áp dụng chiến lược tiết giảm chi phí, tập trung đầu tư và khai thác hiệu quả máy móc, liên tục theo dõi sát biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, dự báo xu hướng của thị trường để dự trữ nguyên vật liệu đầu vào với mức giá tốt. Kết quả, giá vốn hàng bán giảm nhanh hơn so với doanh thu thuần, ghi nhận con số tích cực 1.081.086 triệu đồng, giảm hơn 13% so với năm 2024 (doanh thu thuần giảm hơn 11%), tổng quan năm 2025:

- Doanh thu thuần ghi nhận 1.222.565 triệu đồng, hoàn thành 94,5% kế hoạch đề ra, tuy nhiên giảm hơn 11% so với năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế ghi nhận 40.329 triệu đồng, hoàn thành 126,03% kế hoạch đề ra, tăng hơn 2% so với năm 2024.



GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025		Năm 2024		% Tăng/ Giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Giá vốn bán hàng hóa, thành phẩm	1.026.950	94,99%	1.202.253	95,89%	-14,58%
2	Giá vốn thi công nhận dạng thương hiệu	9.231	0,85%	19.580	1,56%	-52,85%
3	Giá vốn hợp đồng xây lắp	-	-	25.296	2,02%	-
4	Giá vốn kinh doanh vật tư, thiết bị	31.729	2,93%	-	-	-
5	Giá vốn cung cấp dịch vụ	594	0,05%	523	0,04%	13,66%
6	Giá vốn khác	12.581	1,16%	6.069	0,48%	107,29%
Tổng		1.081.086	100,00%	1.253.721	100,00%	-13,77%

NHẬN XÉT

Trong năm 2025, Tổng giá vốn hàng bán ghi nhận 1.081.086 triệu đồng, giảm hơn 13% so với năm 2024, nhờ vào việc tiếp tục áp dụng tốt chiến lược tiết giảm các chi phí phát sinh không cần thiết, bên cạnh đó tập trung áp dụng các chiến lược kinh doanh, áp dụng các phương án nhằm khai thác tối ưu hiệu quả máy móc thiết bị, làm tốt công tác dự báo xu hướng giá cả của thị trường qua đó tích trữ nguyên vật liệu đầu vào với mức giá tốt. Cụ thể trong năm, giá vốn hàng hóa, thành phẩm giảm hơn 14% so với năm 2024, ghi nhận 1.026.950 triệu đồng. Nhìn chung, trong năm vừa qua, Công ty đã tiếp tục cải thiện hiệu quả chi phí giá vốn hàng bán đáng kể với việc kiểm soát tốt chi phí nguyên vật liệu. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục duy trì các giải pháp tối ưu chi phí, đồng thời Công cũng sẽ theo dõi sát các khoản mục có xu hướng gia tăng nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định.



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Đoàn Đắc Học	Giám đốc	61.840	0,86
2	Hồ Trí Lượng	Phó Giám đốc	80	0,00
3	Nguyễn Duy Hải	Phó Giám đốc	235.800	3,26
4	Nguyễn Hồng Kiêm	Phó Giám đốc	26.810	0,37
5	Trần Văn Phúc	Kế toán trưởng	11.000	0,15

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2025, Công ty không có sự thay đổi trong Ban điều hành.



LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông **ĐOÀN ĐẮC HỌC**

Giám đốc



Ngày sinh	24/09/1968
Nơi sinh	Bắc Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	52 Bùi Văn Thềm, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.HCM
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện, cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Quá trình công tác:

1991 - 2001: Cán bộ kỹ thuật – Quản đốc Công ty Cơ Khí Xăng Dầu

2001 - 2003: Phó phòng kinh doanh Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu

2003 - 2008: Trưởng phòng kinh doanh Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu

2009 - 11/2009: Phó giám đốc Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu

11/2009 -10/2017: Giám đốc Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu; Ủy viên HĐQT Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.

10/2017-3/2019: Giám đốc Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.

4/2019-nay: Giám đốc Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông **NGUYỄN DUY HẢI**

Phó Giám đốc

Ngày sinh	11/09/1981
Nơi sinh	Thị trấn Quế - Kim Bảng – Hà Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	160/3 Đặng Thùy Trâm - Phường 13 - Quận Bình Thạnh - TPHCM
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc kiêm người quản trị Công ty

Ông **NGUYỄN HỒNG KIỂM**

Phó Giám đốc

Ngày sinh	04/09/1963
Nơi sinh	Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	109 Lô D - Cư xá Thanh Đa - Tổ 42 - Phường 27 - Quận Bình Thạnh - TPHCM
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cơ khí xăng dầu Đồng Nai kiêm Phó Giám đốc

Quá trình công tác:

2005 – 2007: CV phòng kế toán tài chính - Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu

2007 – 2010: Phó phòng kế toán tài chính – Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.

2010 - 05/2014: Phó phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.

05/2014 -04/2015: P.Trách phòng KHKD Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.

04/2015-2016: Trưởng phòng KH KD Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.

04/2018: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai.

Quá trình công tác:

03/1995 – 10/1999: Cán bộ kỹ thuật xưởng Phuy – Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu

11/1999 - 11/2007: Phó Quản đốc xưởng Phuy – Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu

12/2007 – 06/2012: Quản đốc xưởng Phuy – Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu

07/2012 – 04/2016: Quyền trưởng phòng QLKT – Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu

05/2016 – 04/2021: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai

05/2021 – 09/2024: Phó Giám đốc - Công ty CP Cơ khí Xăng dầu kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai

10/2024 – nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai

Ông **HỒ TRÍ LƯỢNG****Phó Giám đốc**

Ngày sinh	20/03/1969
Nơi sinh	Quảng Trị
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	160/9/40 Đường Trục - Phường 13 – Quận Bình Thạnh – TPHCM
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Quá trình công tác:**1992 - 1994:** Nhân viên Ngân hàng ĐT và PT Tiền Giang**1994-1995:** Phó phòng kế toán CN Xăng dầu Tiền Giang**1995 – 2002:** Phó phòng Kế toán, Cty Xăng dầu Tiền Giang**2002-2006:** TP kế toán Cty XD Tiền Giang**2007-T03/2010:** Kế toán trưởng Cty XD Tiền Giang**T04/2010-T11/2010:** PP kế toán Cty CP cơ khí Xăng dầu**T12/2010-T03/2011:** TP kế toán cty CP CK Xăng dầu**T04/2011-T04/2016:** Kế toán trưởng – Công ty CP CK Xăng dầu**T05/2016- T10/2018:** Phó giám đốc Công ty CP Cơ Khí Xăng Dầu**T10/2018-nay:** Phó giám đốc Công ty CP Cơ Khí Xăng Dầu; Ủy viên HĐQT Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng DầuÔng **TRẦN VĂN PHÚC****Kế toán trưởng**

Ngày sinh	08/01/1976
Nơi sinh	TP Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	418/5A Phan Xích Long - Phường 2 - Quận Phú Nhuận - TPHCM
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng

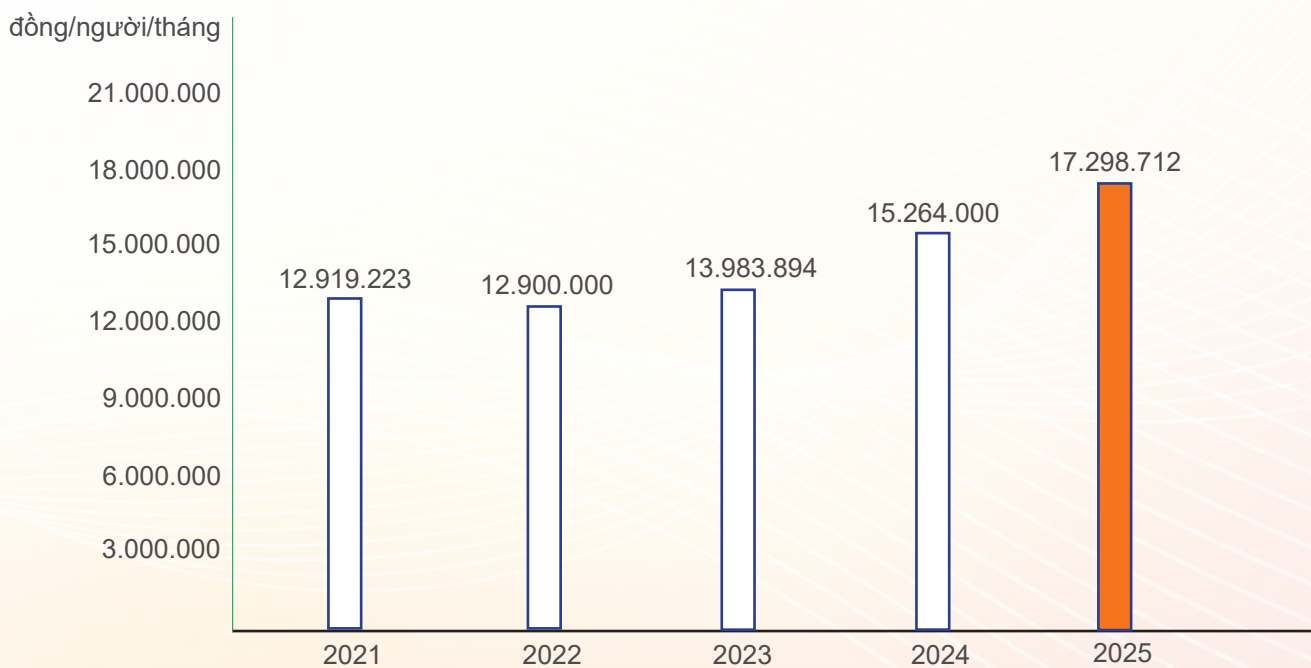
Quá trình công tác:**04/2011 – 04/2016:** Phó Trưởng phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu.**05/2016 – 04/2017:** Trưởng phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai.**05/2017 - nay:** Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN:

STT	Tiêu chí	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	210	100,00%	210	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	2	0,95%	2	0,95%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	72	34,29%	75	35,71%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	17	8,10%	15	7,14%
4	Lao động phổ thông	119	56,67%	118	56,19%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	210	100,00%	210	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	36	17,14%	32	15,24%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	174	82,86%	178	84,76%
III	Theo giới tính	210	100,00%	210	100,00%
1	Nam	179	85,24%	180	85,71%
2	Nữ	31	14,76%	30	14,29%
Tổng số lượng nhân viên, công nhân		210	100,00%	210	100,00%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	211	186	210	210	210
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.919.223	12.900.000	13.983.894	15.264.000	17.298.712



CÁC CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về đào tạo

PMS coi nhân lực là chìa khóa quan trọng cho sự phát triển lâu dài của Công ty. Do đó, Công ty không ngừng khuyến khích người lao động phát triển tinh thần học hỏi và nâng cao các kỹ năng mềm, nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn trong công việc.

Công ty duy trì chính sách đào tạo thường xuyên để nâng cao năng lực của đội ngũ nhân viên. Các hoạt động đào tạo chủ yếu bao gồm đào tạo tại chỗ và các khóa học căn bản và nâng cao kiến thức, giúp nhân viên phát huy tối đa năng lực và kỹ năng làm việc. Ngoài ra, Công ty còn điều chỉnh nguồn nhân lực để phù hợp với sự phát triển của Công ty, nhằm cải thiện chất lượng lao động. Hàng năm, Công ty cũng tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng nghề cho nhân viên trực tiếp và các khóa học về quản lý và chuyên môn cho cán bộ quản lý.

Về chính sách dành cho người lao động

PMS cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm Xã hội và Bảo hiểm Y tế, bao gồm các chế độ nghỉ phép, nghỉ ốm, nghỉ lễ Tết và chế độ thai sản. Công ty đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong việc thực hiện các chính sách lương và thưởng, gắn kết chặt chẽ với hiệu quả làm việc của nhân viên. Để khuyến khích sự gắn bó lâu dài, công ty đã xây dựng lộ trình thăng tiến rõ ràng và áp dụng các chính sách khen thưởng dành cho những nhân viên có đóng góp sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như quản lý. Những chính sách này đã giúp PMS duy trì mối quan hệ lâu dài với người lao động và giữ chân nhân tài, với rất ít biến động lớn về nhân sự trong những năm qua.

Chế độ tiền lương của PMS được xây dựng dựa trên các quy định của Nhà nước, hiệu quả kinh doanh, giá trị công việc, vai trò và trách nhiệm của nhân viên, cùng các yếu tố vĩ mô như mặt bằng thị trường địa phương, hệ số trượt giá và tăng trưởng thu nhập bình quân. Chính sách lương nhằm đảm bảo sự công bằng, minh bạch và khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng lực. Thu nhập của người lao động được cải thiện hàng năm, với mức thu nhập năm sau luôn cao hơn năm trước.

Về tuyển dụng

Công ty luôn coi trọng việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự, nhằm đảm bảo rằng nguồn lực của Công ty đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn, kỹ năng cần thiết cho sự phát triển bền vững của tổ chức. Các tiêu chí tuyển dụng được thiết lập cụ thể cho mỗi bộ phận và phòng ban, với mục tiêu chính là thu hút những cá nhân có năng lực chuyên môn cao, sự trung thực và cần cù, chịu khó với môi trường làm việc và các mục tiêu chiến lược của Công ty.

Công ty không chỉ chú trọng vào việc tuyển dụng mà còn đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo nhân viên để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ. Tiêu chí tuyển dụng được xây dựng dựa trên yêu cầu cụ thể của công việc trong từng phòng ban, đảm bảo rằng mỗi thành viên mới không chỉ đáp ứng được nhu cầu về kỹ năng mà còn phải có tính trung thực và siêng năng để đóng góp vào sự thành công chung của Công ty.

Về lương thưởng

Công ty cũng áp dụng chính sách khen thưởng và kỷ luật kịp thời, hợp lý nhằm nâng cao năng suất lao động. Người lao động được ký kết hợp đồng lao động đầy đủ, tham gia các loại bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp, hưởng các chế độ ốm đau, thai sản đúng theo quy định pháp luật, được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

Theo đó, PMS luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về ký kết hợp đồng lao động với các nội dung về nội quy lao động, quy chế trả lương, quy trình đánh giá KPI... theo đúng các quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty luôn đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, áp dụng chế độ làm việc tiêu chuẩn với thu nhập bình quân toàn Công ty ước đạt 17.298.712 triệu đồng/người/tháng.

Đối với các chế độ phúc lợi trong năm 2025, PMS luôn quan tâm chăm lo cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể, với nhiều hoạt động ý nghĩa và kịp thời như thăm hỏi, động viên người lao động làm việc ở dự án xa, hỗ trợ người lao động bị ốm đau, cùng các chế độ đặc biệt trong các ngày lễ, Tết, như ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. Đơn vị cũng chú trọng công tác đào tạo nhân sự, góp phần nâng cao kỹ năng và tăng cường thu nhập bình quân cho người lao động.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2025, Công ty thực hiện đầu tư và sửa chữa với tổng giá trị 32,5 tỷ đồng, đạt 40,5% kế hoạch. Hoạt động đầu tư chủ yếu tập trung vào thay thế, bổ sung máy móc thiết bị cho dây chuyền sản xuất thùng phuy 200L, thùng 18/20L tại Nhà máy Nhơn Trạch, kết hợp bảo trì, sửa chữa máy móc nhằm đảm bảo dây chuyền sản xuất vận hành ổn định.

Bên cạnh đó, Công ty đầu tư trang trí nhận diện thương hiệu, cải tạo cơ sở vật chất tại các cửa hàng xăng dầu và đại lý, đồng thời thực hiện các chi phí quản lý chất lượng, chứng nhận UN, xử lý môi trường để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ XĂNG DẦU ĐỒNG NAI

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%Tăng/giảm
Tổng tài sản	221.648	239.278	107,95%
Doanh thu thuần	626.584	510.827	122,66%
Doanh thu hoạt động tài chính	65	148	43,85%
Lợi nhuận trước thuế	36.880	29.225	126,19%
Lợi nhuận sau thuế	29.230	22.116	132,16%

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ GAS PMG

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%Tăng/giảm
Tổng tài sản	82.238	91.198	110,90%
Doanh thu thuần	334.357	365.635	91,45%
Doanh thu hoạt động tài chính	237	164	144,15%
Lợi nhuận trước thuế	18.776	26.515	70,81%
Lợi nhuận sau thuế	14.924	21.102	70,72%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	%Tăng/giảm
Tổng giá trị Tài sản	353.833	328.074	7,85%
Doanh thu thuần	1.222.565	1.385.858	-11,78%
Lợi nhuận trước thuế	40.329	39.412	2,33%
Lợi nhuận sau thuế	32.688	31.403	4,09%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Chờ Đại hội thông qua	30% (bằng tiền mặt theo mệnh giá)	-

NHẬN XÉT

Trong năm 2025, Tổng tài sản của Công ty đạt 353.833 triệu đồng, tăng hơn 7% so với đầu năm 2025. Doanh thu thuần ghi nhận giảm hơn 11% so với năm 2025, ghi nhận 1.222.565 triệu đồng do ảnh hưởng từ diễn biến nền kinh tế chung trong nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên đối mặt với sự bối cảnh tăng chậm của nền kinh tế, Công ty đã tập trung triển khai áp dụng chiến lược tiết giảm chi phí, tập trung vào việc đầu tư và khai thác tối đa hiệu quả của việc sử dụng máy móc, đồng thời linh hoạt theo dõi sát biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, dự báo xu hướng để dự trữ nguyên vật liệu đầu vào. Kết quả, lợi nhuận trước thuế và sau thuế trong năm đều ghi nhận nhiều con số tích cực, cụ thể lần lượt ghi nhận 40.329 và 32.688 triệu đồng, ghi nhận tăng lần lượt hơn 2% và 4% so với cùng năm 2024.



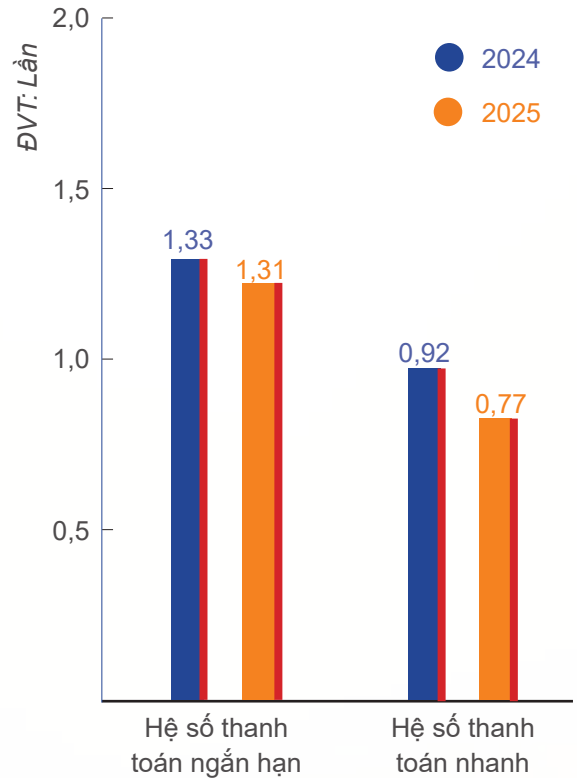
PHÂN TÍCH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,31	1,33
(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)			
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,77	0,92
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	48,62%	46,90%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	94,64%	88,33%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	14,10	17,50
(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	3,77	3,70
(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)			
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,67%	2,27%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,98%	18,17%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	9,24%	8,38%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,48%	2,93%



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

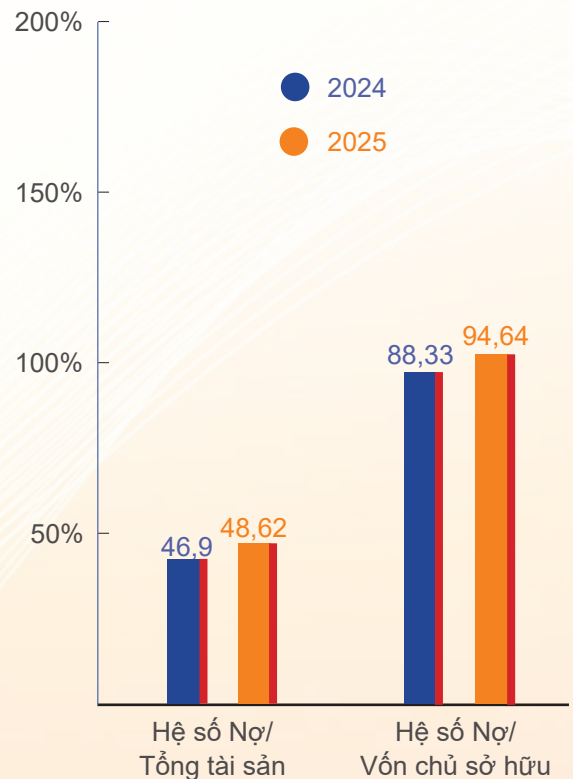
Trong năm 2025, các chỉ số thanh khoản của PMS được duy trì trong ngưỡng an toàn dù có sự điều chỉnh nhẹ. Hệ số thanh toán hiện hành đạt 1,31 lần, tiếp tục duy trì trên mức 1,0, khẳng định khả năng đáp ứng tốt các nghĩa vụ nợ ngắn hạn bằng tài sản lưu động. Song song đó, hệ số thanh toán nhanh ghi nhận ở mức 0,77 lần. Sự sụt giảm này phản ánh tỷ trọng lớn của hàng tồn kho trong cơ cấu tài sản, đồng thời cho thấy tỷ trọng các tài sản có tính thanh khoản cao (tiền mặt và các khoản phải thu) so với nợ ngắn hạn giảm đáng kể. Cụ thể trong năm Công ty để nhằm giảm bớt rủi ro biến động chi phí nguyên vật liệu, Công ty đã tập trung linh hoạt tích trữ nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, các tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản cao giảm nhẹ so với đầu năm. Bước sang năm 2026, để tối ưu hóa năng lực tài chính, PMS tập trung tăng cường quản trị vốn lưu động và dòng tiền, tối ưu quy mô và cơ cấu hàng tồn kho.



CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Trong năm 2025, cơ cấu vốn của PMS có sự điều chỉnh theo hướng gia tăng hợp lý nguồn vốn vay nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh. Hệ số Nợ/Tổng tài sản đạt 48,62% so với năm 2024 ở mức 46,93%, trong khi hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đạt 94,64% so với năm 2024 ở mức 88,43%, phản ánh mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính tăng nhẹ so với năm trước, cụ thể Vay và nợ ngắn hạn thời điểm cuối năm ghi nhận hơn 56 tỷ đồng, tăng hơn 33% so với đầu năm 2025.

Công ty chủ động tận dụng đòn bẩy tài chính để tối ưu quy mô hoạt động và hiệu quả sử dụng vốn, bên cạnh đó để đảm bảo hiệu số tài chính an toàn và hiệu quả, trong năm 2026, PMS sẽ tiếp tục rà soát cấu trúc nguồn vốn, đảm bảo sự cân bằng giữa vốn vay và vốn chủ sở hữu.

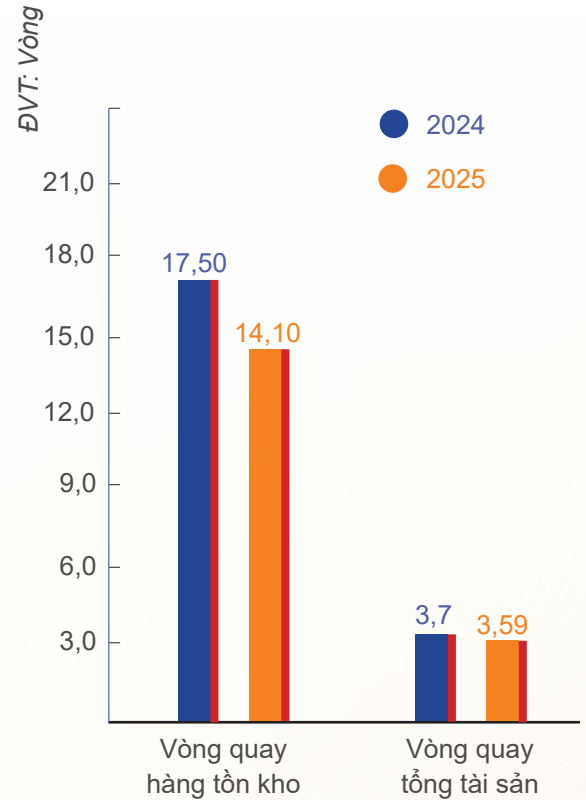




CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Các chỉ tiêu phản ánh năng lực hoạt động của PMS trong năm 2025 cho thấy hiệu quả vận hành vẫn được duy trì ổn định, dù có sự điều chỉnh so với mức cao của năm 2024. Vòng quay hàng tồn kho đạt 14,10 vòng so với năm 2024 ở mức 17,50 vòng, phản ánh đúng chiến lược tăng tích trữ hàng tồn kho nhằm quản trị rủi ro về biến động nguyên vật liệu, từ đó có dư địa đàm phán với khách hàng. Vòng quay tổng tài sản đạt 3,59 vòng, và so với mức của năm 2024 là 3,70 vòng cho thấy hiệu quả khai thác tài sản cơ bản được giữ vững.

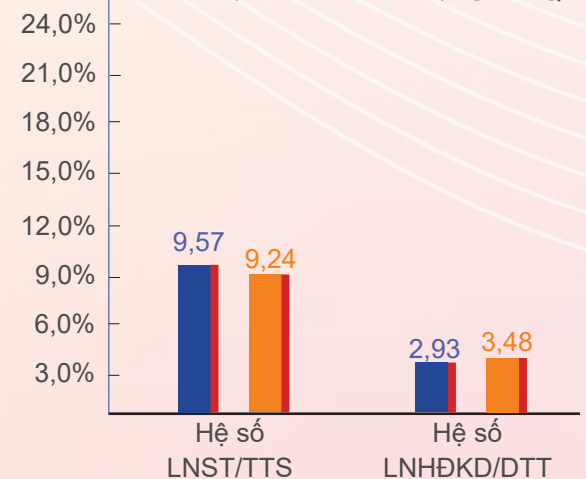
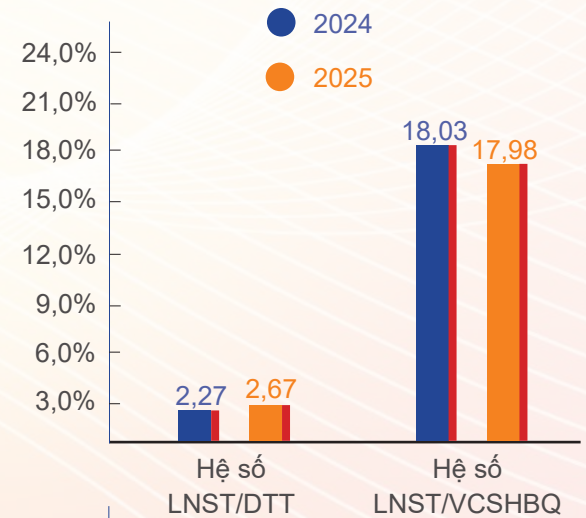
Trong thời gian tới, PMS sẽ tiếp tục tối ưu công tác quản lý tồn kho, nâng cao chất lượng dự báo nhu cầu và kế hoạch nhập – xuất hàng, đồng thời tăng cường hiệu quả sử dụng tài sản hiện hữu, nhằm cải thiện tốc độ luân chuyển vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động.



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

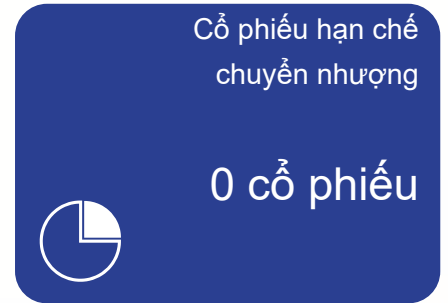
Khả năng sinh lời của PMS trong năm 2025 ghi nhận những chuyển biến tích cực về biên lợi nhuận, phản ánh nỗ lực cải thiện hiệu quả hoạt động cốt lõi. ROS đạt 2,67% (2024: 2,27%), trong khi hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần đạt 3,48% (2024: 2,93%), cho thấy chất lượng lợi nhuận từ hoạt động chính được nâng cao.

Bên cạnh đó, ROA đạt 9,24% (2024: 9,57%) và ROE đạt 17,98% (2024: 18,03%), duy trì ở mức cao và chỉ biến động nhẹ so với năm trước, phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu tiếp tục được đảm bảo trong bối cảnh thị trường kinh doanh còn nhiều khó khăn.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phần (cp)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	3.324.877	46%
2	Trần Thị Hiền	815.560	11,32%
3	Phan Hồng Nhu	360.090	5,00%
4	Nguyễn Mạnh Huấn	360.100	5,01%



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 02/03/2026

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	3.501.819	48,45%	2	2	
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn	998.708	13,82%	3		3
	- Trong nước	998.708	13,82%	3		3
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	25.890	0,36%	1	1	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	2.524.303	34,93%	3.784	9	3775
	- Trong nước	2.383.051	32,97%	3.740	5	3.735
	- Nước ngoài	141.252	1,95%	44	4	40
TỔNG CỘNG		7.024.830	97,19%	3.790	12	3.778
Trong đó: - Trong nước		6.883.578	95,24%	3.746	7	3.738
- Nước ngoài		141.252	1,95%	44	4	40



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Trong năm 2025, Công ty không thực hiện phát hành, hay mua lại cổ phiếu làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
- Ngày 09/04/2007, Công ty tổ chức thành công đợt phát hành cổ phiếu, nâng số vốn điều lệ lên 52.000.000.000 đồng.
- Ngày 03/05/2007 Công ty chính thức niêm yết bổ sung 2.000.000 cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.
- Ngày 01/07/2011 công ty kết thúc đợt phát hành cổ phiếu. Ngày 19/12/2011 Công ty chính thức niêm yết bổ sung 2.027.662 cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, nâng số vốn điều lệ lên 72.276.620.000 đồng.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, PMS luôn tuân thủ chặt chẽ các chủ trương và chính sách do Hội đồng quản trị đề ra. Công ty yêu cầu các lãnh đạo đơn vị và trưởng các phòng ban phải truyền đạt rõ ràng các quy định về môi trường đến toàn thể nhân viên. Điều này bao gồm việc thực hiện nghiêm ngặt các luật liên quan và áp dụng các chỉ thị từ Thủ tướng và các quy định của các cơ quan chính quyền địa phương, với mục tiêu như tiết kiệm nước, tiêu thụ năng lượng, và giảm phát thải. Ban lãnh đạo công ty không ngừng nỗ lực trong việc lập kế hoạch, giám sát, và báo cáo định kỳ để đánh giá và điều chỉnh các mục tiêu. So sánh các chỉ tiêu hàng năm để đưa ra các điều chỉnh cần thiết. Với việc sử dụng xăng, dầu làm nguồn nhiên liệu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các thiết bị, công ty thường xuyên kiểm tra và điều chỉnh mức tiêu hao để giảm thiểu tác động môi trường và tránh lãng phí, đảm bảo hoạt động của hệ thống vận hành hiệu quả.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tiết kiệm năng lượng luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu của xã hội hiện nay. Theo đó, Công ty đã không ngừng nỗ lực sử dụng năng lượng một cách hiệu quả, không chỉ để giảm thiểu chi phí sản xuất mà còn để tăng lợi nhuận. Trong suốt những năm vừa qua, công ty đã triển khai nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu chi phí nhiên liệu, từ đó cải thiện hiệu quả kinh doanh. Các biện pháp này bao gồm đầu tư vào máy móc, thiết bị hiện đại tiết kiệm nhiên liệu, thiết lập các quy trình khai thác hiệu quả, và thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh mức tiêu hao nhiên liệu cho phù hợp với điều kiện hoạt động cụ thể của công ty. Bên cạnh đó, công ty cũng đã thay thế các thiết bị điện cũ, nâng cấp hệ thống chiếu sáng để tiết kiệm điện, và thực hiện các chiến dịch nội bộ như tắt đèn và quạt khi không sử dụng để góp phần tiết kiệm năng lượng.



TIÊU THỤ NƯỚC

Mặc dù nguồn tài nguyên nước là vô cùng quý giá, nhưng nó không phải là vô tận. Vì lý do này, mỗi cá nhân và doanh nghiệp cần sử dụng nước một cách có trách nhiệm để tránh làm cạn kiệt nguồn nước và đồng thời bảo vệ môi trường. Tại Công ty, nước chủ yếu được sử dụng cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh. Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ lượng nước tiêu thụ và sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước như đầu vòi chảy chậm và vòi tự động ngắt. Bằng cách tiết kiệm nước thải sinh hoạt, công ty không chỉ giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường mà còn thực hiện các biện pháp quản lý và xử lý nước thải theo quy định. Ngoài ra, công ty cũng thường xuyên kiểm tra mức tiêu thụ nước định kỳ để đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời nếu lượng nước sử dụng vượt quá mức bình thường. Công ty còn nhấn mạnh việc nhắc nhở nhân viên sử dụng nước một cách tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời yêu cầu không xả thải trực tiếp ra môi trường mà phải tuân thủ quy trình xử lý nước thải.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

PMS cam kết quản lý nguồn nguyên liệu một cách bền vững và hiệu quả, bằng cách ưu tiên sử dụng các công cụ và dụng cụ làm từ nguyên liệu tái chế. Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến việc sử dụng các nguyên vật liệu thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và tăng cường khả năng tái sử dụng các vật liệu này.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

PMS luôn coi mỗi nhân viên là một tài sản vô giá, đóng vai trò không thể thiếu trong sự phát triển bền vững của công ty. Vì vậy, việc quan tâm đến đời sống, sức khỏe và quyền lợi của người lao động luôn là ưu tiên hàng đầu trong mọi chính sách của công ty. Chúng tôi cam kết đảm bảo việc làm ổn định, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, cũng như các chế độ ốm đau, thai sản và tai nạn lao động đúng theo quy định của pháp luật.

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về ký kết hợp đồng lao động, nội quy lao động, quy chế trả lương, và quy trình đánh giá KPI, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong mọi hoạt động. Đồng thời, các chế độ phúc lợi được chăm lo chu đáo thông qua các hoạt động thăm hỏi, động viên người lao động làm việc tại các dự án xa, hỗ trợ người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn hoặc ốm đau, đặc biệt là trong các dịp lễ Tết, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

Ngoài việc đảm bảo các quyền lợi cơ bản, PMS chú trọng xây dựng môi trường làm việc lý tưởng với nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và nghỉ mát, nhằm nâng cao tinh thần, sức khỏe và chất lượng cuộc sống của đội ngũ nhân viên. Công đoàn phối hợp cùng công ty thường xuyên tổ chức các chương trình ý nghĩa, góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết và tạo động lực cho nhân viên gắn bó lâu dài với công ty.

Không chỉ dừng lại ở đó, PMS cũng đầu tư vào công tác đào tạo nhân sự, giúp nâng cao kỹ năng và chuyên môn của nhân viên, đồng thời gia tăng thu nhập bình quân hàng năm. Chính sách này đã giúp công ty duy trì được nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng mối quan hệ bền vững với người lao động và thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của toàn bộ hệ thống.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vấn đề ô nhiễm môi trường luôn nhận được sự quan tâm mạnh mẽ từ phía Nhà nước, các doanh nghiệp và người dân. Hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trở nên nghiêm trọng, phần lớn do một số nhà máy, xí nghiệp vì lợi ích riêng bỏ qua các quy định của Nhà nước về xử lý rác thải và chất thải. Đáp ứng với tình hình đó, Công ty chúng tôi luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường, đồng thời áp dụng các chính sách khắt khe trong việc xử lý rác thải và nước thải để ngăn ngừa ô nhiễm. Nhờ thực hiện đúng các quy định, công ty chưa từng nhận bất kỳ hình phạt nào liên quan đến vi phạm môi trường trong suốt nhiều năm qua. Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng vào việc bảo vệ hệ sinh thái, thực hiện bằng cách cắt tỉa cây cối và thu gom rác thải đúng cách, tạo ra một môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, chuyên nghiệp. Bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm mà còn là cam kết của công ty đối với nhân viên và cộng đồng, nhằm đảm bảo cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người và cùng nhau chung tay bảo vệ môi trường.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty luôn đặt trọng tâm vào trách nhiệm xã hội và trách nhiệm môi trường, xem đây là những mục tiêu cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững của mình. Chính vì lẽ đó, các hoạt động đầu tư vào cộng đồng và phát triển cộng đồng, bao gồm cả hỗ trợ tài chính, đã được thực hiện thường xuyên trong những năm qua. Công ty không chỉ tổ chức các sự kiện mà còn khuyến khích và hỗ trợ nhân viên tham gia vào các hoạt động thiện nguyện tại địa phương, nhằm góp phần tích cực vào sự phát triển và cải thiện chất lượng cuộc sống trong cộng đồng.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại, Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan ban ngành.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ BGD

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Những tiến bộ Công ty đạt được
3. Tình hình tài chính
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội
6. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý



Năm 2025, mặc dù đối mặt với những khó khăn và biến động từ tình hình kinh tế toàn cầu và bối cảnh quốc tế phức tạp, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty đã nỗ lực không ngừng để vượt qua thử thách, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Trên thế giới, tình hình kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và không đồng đều, lạm phát tại nhiều quốc gia tuy đã giảm nhưng vẫn duy trì ở mức cao. Các yếu tố như biến động địa chính trị, chính sách tiền tệ, giá cả và chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh tế. Trong nước, nền kinh tế Việt Nam cũng phải đối mặt với các thách thức lớn, bao gồm chi phí sản xuất cao và sự bất ổn trên thị trường lao động. Tuy vậy, kinh tế trong nước tiếp tục phục hồi rõ nét; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục chuyển biến tích cực và duy trì đà tăng trưởng.

Cụ thể, năm 2025, công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính và thu nhập người lao động như sau:





Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 40,3 tỷ đồng, hoàn thành 126% so với KH năm 2025;

Doanh thu đạt 1.233 tỷ đồng, hoàn thành 95% KH năm 2025;

Thu nhập bình quân của CBCNV đạt 17.298.712 đồng/người/tháng; hoàn thành 116% KH năm 2025.



NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

-  Hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận: Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 40,3 tỷ đồng, hoàn thành 126% so với kế hoạch năm 2025
-  Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên đạt 17.298.712 đồng/người/tháng, đạt 116% kế hoạch.
-  Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và triển khai các nghị quyết một cách hiệu quả. Các quyết định về sản xuất, đầu tư, sửa chữa được thông qua với sự đồng thuận cao, đảm bảo tiến độ công việc và đáp ứng các mục tiêu đề ra.
-  Tổng quỹ lương thực hiện trong năm là hơn 51 tỷ đồng, thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty đã duy trì một môi trường làm việc ổn định, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ công nhân viên.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

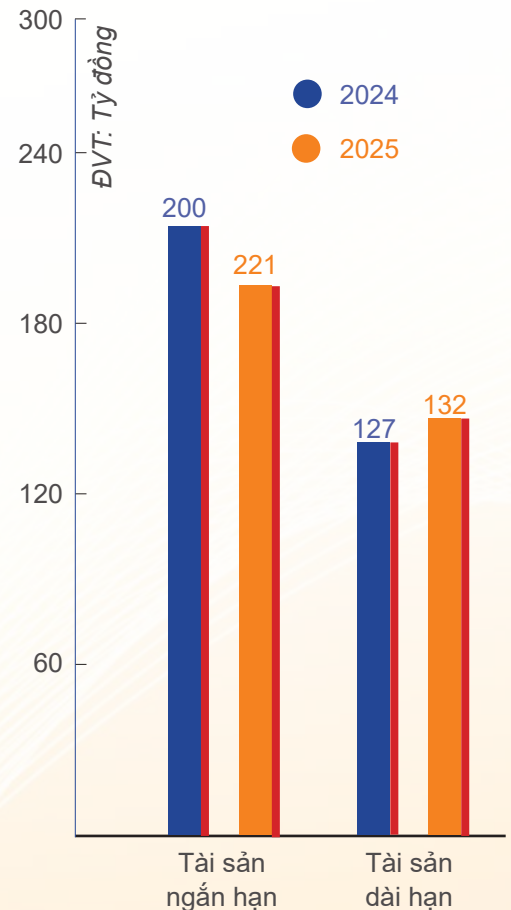
Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	%Tăng/ Giảm	Tỷ trọng năm 2025	Tỷ trọng năm 2024
Tài sản ngắn hạn	221.259	200.885	10,14%	62,53%	61,23%
Tài sản dài hạn	132.574	127.189	4,23%	37,47%	38,77%
Tổng tài sản	353.833	328.074	7,85%	100,00%	100,00%

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản Công ty ghi nhận 353.833 triệu đồng, tăng hơn 7% so với thời điểm đầu năm, trong đó tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm hơn 62% tổng tài sản và tài sản dài hạn chiếm hơn 37% tổng tài sản.

Trước bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức, Công ty đã thực hiện 1 loạt các giải pháp, từ công tác kế hoạch cho tới việc thực hiện chi tiết. Tập trung chú trọng công tác đa dạng hóa các sản phẩm Xưởng Cơ khí Ô tô, đồng thời mở rộng các kênh bán hàng qua đại lý đối tác, tăng cường công tác tiếp thị, phát triển sản phẩm mới,... ngoài ra Công ty cũng tập trung phân tích đánh giá rủi ro chi phí nguyên vật liệu trong năm từ đó linh hoạt tích lũy nguyên liệu, vật liệu, gia tăng lợi thế giá vốn, sau này có thể linh hoạt điều chỉnh giá bán đối với từng khách hàng, tăng tính cạnh tranh, giữ vững thị phần và phát triển thêm khách hàng mới, cụ thể hàng tồn kho vào thời điểm cuối năm 2025, hàng tồn kho ghi nhận hơn 91.547 triệu đồng, tăng hơn 48% so với thời điểm đầu năm, trong đó nguyên liệu, vật liệu chiếm tới hơn 56.000 triệu đồng (so với đầu năm chỉ là hơn 32.960 triệu đồng). Đây cũng là chỉ tiêu chính giúp chỉ tiêu tổng Tài sản ngắn hạn ghi nhận mức tăng 10% so với thời điểm đầu năm, đạt hơn 221.259 triệu đồng.

Tài sản dài hạn tại thời điểm cuối năm ghi nhận hơn 132.574 triệu đồng, tương đương tăng hơn 4% so với đầu năm. Trong đó chỉ tiêu tài sản dài hạn tăng lên chủ yếu là do trong năm Công ty tập trung vào việc đầu tư, sửa chữa máy móc, nhà xưởng, cụ thể chỉ tiêu tài sản cố định vào thời điểm cuối năm 2025 ghi nhận con số tích cực, đạt hơn 60.467 triệu đồng, tăng hơn 8% so với thời điểm đầu năm, tổng giá trị mua sắm máy móc thiết bị mới trong năm là hơn 14.387 triệu đồng.



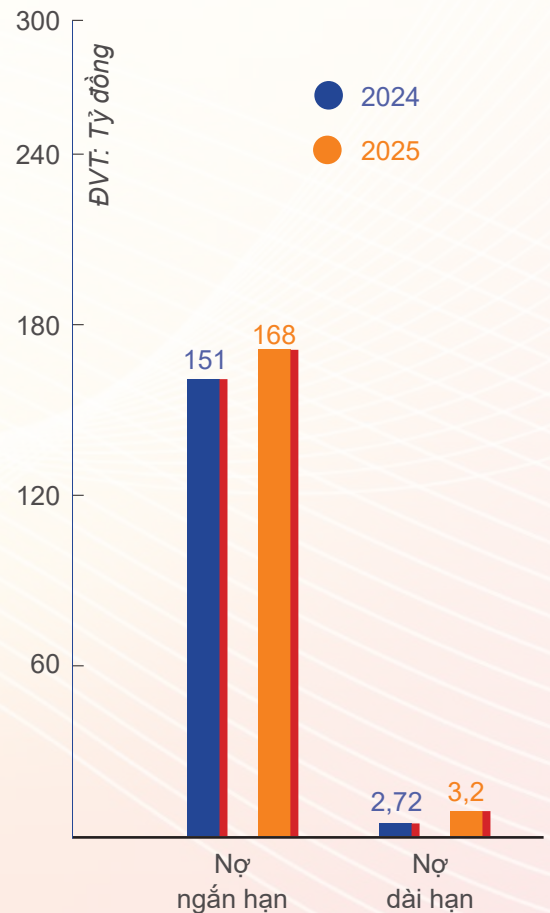
TÌNH HÌNH NỢ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	%Tăng/ Giảm	Tỷ trọng năm 2025	Tỷ trọng năm 2024
Nợ ngắn hạn	168.847	151.153	11,71%	98,14%	98,23%
Nợ dài hạn	3.201	2.722	17,63%	1,86%	1,77%
Tổng nợ phải trả	172.049	153.875	11,81%	100,00%	100,00%

Thời điểm 31/12/2025, Công ty ghi nhận tổng nợ phải trả tăng 11,81% so với thời điểm đầu năm, ghi nhận hơn 172.049 triệu đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng nợ phải trả, cụ thể nợ ngắn hạn chiếm hơn 98% tổng nợ, nợ dài hạn chiếm gần 2% tổng nợ.

Vào thời điểm 31/12/2025, nợ ngắn hạn ghi nhận 168.847 triệu đồng, tăng hơn 11% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, vay và nợ ngắn hạn ghi nhận tăng 33% so với thời điểm đầu năm, đạt 56.164 triệu đồng, đây chủ yếu là các khoản vay ngắn từ ngân hàng để Công ty bổ sung cho vốn lưu động, tích lũy hàng tồn kho để quản trị rủi ro nguyên vật liệu đầu vào. Bên cạnh đó, khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn trong năm cũng ghi nhận mức tăng đáng kể, cụ thể, tăng 9.963 triệu đồng, tăng hơn 2 lần so với thời điểm đầu năm.



CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2026

DOANH THU BÁN HÀNG

1.183,5 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

32 tỷ đồng

TỶ LỆ CHI TRẢ CỔ TỨC

Tối thiểu **12%** vốn điều lệ

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Trong năm, Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam và kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần, phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết tiếp tục duy trì sự minh bạch, tuân thủ chặt chẽ các quy định kế toán và quản trị tài chính nhằm đảm bảo chất lượng báo cáo tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo niềm tin cho cổ đông, nhà đầu tư.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu coi việc tuân thủ các quy định môi trường là yếu tố quan trọng trong việc duy trì sự phát triển bền vững của hoạt động kinh doanh. Công ty luôn tuân theo các nguyên tắc và chính sách của Hội đồng quản trị và thực hiện một cách nghiêm túc. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất cơ khí, Công ty sử dụng các hệ thống máy móc, thiết bị vận hành bằng nhiên liệu xăng, dầu..., vốn là tác nhân gây phát thải khí nhà kính. Nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra định mức tiêu hao nhiên liệu, đảm bảo hệ thống vận hành trơn tru, tránh lãng phí nguồn nhiên liệu. Đây cũng là phương pháp giúp Công ty theo dõi tình hình hoạt động, từ đó đưa ra điều chỉnh hợp lý nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn coi trọng công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm xây dựng đội ngũ nhân viên có năng lực, trình độ chuyên môn. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cho nhân viên.



Chính sách lương, thưởng và phúc lợi tại Công ty được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh. Công ty cam kết mức lương, thưởng tương xứng với năng lực và hiệu quả làm việc của người lao động. Bên cạnh đó, Công ty quan tâm đến việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiết và đoàn kết. Công ty đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động làm việc.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu luôn ý thức rõ trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương và xem đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Công ty cam kết đóng góp tích cực thông qua các hoạt động hỗ trợ, hợp tác và phát triển cộng đồng, đồng thời đảm bảo các hoạt động kinh doanh không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sống và sinh kế của người dân.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Chú trọng đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là đối với các sản phẩm cơ khí chủ lực như thùng phuy 200L và các sản phẩm cơ khí ô tô. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường về chất lượng, Công ty không ngừng cải tiến quy trình sản xuất và kiểm soát chất lượng.
- Thực hiện đầu tư mạnh mẽ vào việc thay thế và bổ sung máy móc thiết bị cho dây chuyền sản xuất thùng phuy và thùng 18/20L, đặc biệt tại Nhà máy Nhơn Trạch. Các hoạt động bảo trì, sửa chữa máy móc thiết bị cũng được triển khai để đảm bảo dây chuyền sản xuất hoạt động ổn định và hiệu quả.
- Thành lập các Ban dự án để triển khai phương án sử dụng đất, đặc biệt tại khu đất 446 Nơ Trang Long (TP.HCM). Công ty đã tích cực làm việc với các cơ quan chức năng để tiến hành các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất từ sản xuất sang kinh doanh dịch vụ và xây dựng nhà văn phòng.
- Về chiến lược kinh doanh, Công ty tiếp tục duy trì chính sách tốt để giữ chân khách hàng truyền thống, đồng thời tích cực tìm kiếm và phát triển các khách hàng mới. Chính sách này nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hóa đối tượng khách hàng, từ đó gia tăng doanh thu và nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường. Những nỗ lực này phản ánh chiến lược kinh doanh linh hoạt và chủ động, giúp Công ty vượt qua thử thách và duy trì sự phát triển bền vững trong năm qua.





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD
3. Các kế hoạch, định hướng HĐQT
4. Nhóm giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, khó lường; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và không đồng đều; lạm phát tại nhiều quốc gia tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao. Những biến động về địa chính trị, chính sách tiền tệ, giá cả và chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục tạo ra nhiều thách thức đối với kinh tế – xã hội các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Trong nước, nền kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động từ bối cảnh quốc tế và những hạn chế nội tại, như chi phí sản xuất còn cao, thị trường lao động chưa thực sự ổn định. Tuy vậy, kinh tế trong nước tiếp tục phục hồi rõ nét; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục chuyển biến tích cực và duy trì đà tăng trưởng.

Trong bối cảnh đó, HĐQT cùng Ban điều hành Công ty đã nỗ lực bằng mọi giải pháp để hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ giao và đảm bảo thu nhập cho người lao động, cụ thể như sau:

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 40,3 tỷ đồng, hoàn thành 126% so với KH năm 2025;
- Doanh thu đạt 1.233 tỷ đồng, hoàn thành 95% KH năm 2025;
- Thu nhập bình quân của CBCNV đạt 17.298.712 đồng/người/tháng; hoàn thành 116% KH năm 2025;
- Tỷ lệ chi cổ tức HĐQT kính trình Đại hội thông qua: 39%

THUẬN LỢI



Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục ghi nhận một số kết quả tích cực. Nhóm sản phẩm thùng phuy 200L duy trì hiệu quả tốt, đóng vai trò là ngành hàng chủ lực, góp phần quan trọng vào kết quả chung của Công ty.

Công ty luôn có chính sách tốt để giữ khách hàng truyền thống, tìm kiếm và phát triển thêm khách hàng mới

Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư tài chính tiếp tục mang lại hiệu quả tích cực, đóng góp vào kết quả lợi nhuận chung.

KHÓ KHĂN



Đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, hiệu quả kinh doanh còn hạn chế do biên lợi nhuận thấp, do hoạt động kinh doanh phụ thuộc lớn vào chính sách phân phối, nguồn hàng, mức hoa hồng, chiết khấu. Mức chiết khấu xăng dầu giao cho Công ty chưa tương xứng với quy mô tiêu thụ và chi phí vận hành thực tế, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh;

Hoạt động kinh doanh thùng 18/20L: Áp lực cạnh tranh về giá bán ngày càng gay gắt, đặc biệt từ các đối thủ trong nước, làm giảm biên lợi nhuận; Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm.

Sản phẩm cơ khí ô tô: Thị trường vẫn gặp nhiều khó khăn do nhu cầu đầu tư mới xe bồn phục vụ kinh doanh xăng dầu và các lĩnh vực liên quan tiếp tục ở mức thấp, do nhiều doanh nghiệp tư nhân hoạt động cầm chừng, hiệu quả kinh doanh chưa cao; Nguồn xe cơ sở phù hợp để đóng bồn ngày càng khan hiếm, các thủ tục liên quan đến thiết kế, thẩm duyệt hồ sơ kỹ thuật kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng và công tác bán hàng;

Đối với sản phẩm bồn tròn: nhu cầu thị trường giảm do số lượng dự án đầu tư xây dựng mới cửa hàng xăng dầu trong và ngoài ngành không nhiều như các năm trước; sản phẩm chủ yếu phục vụ các công trình nhỏ lẻ.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

KẾT QUẢ SXKD

Trước tình hình thị trường nhiều biến động, Công ty đã nỗ lực bằng nhiều biện pháp hướng tới hoàn thành kế hoạch được giao, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt được những kết quả tích cực. Doanh thu đạt 1.233 tỷ đồng, tương đương 95% kế hoạch năm, phản ánh sự chủ động của Công ty trong việc duy trì thị phần, ổn định hoạt động kinh doanh và thích ứng với điều kiện thị trường chưa thực sự thuận lợi. Lợi nhuận đạt 40,3 tỷ đồng, hoàn thành 126% kế hoạch, cho thấy hiệu quả trong công tác quản trị chi phí, nâng cao năng suất lao động, đồng thời khai thác tốt các cơ hội kinh doanh.

Nhìn chung, kết quả đạt được trong năm 2025 đã tạo nền tảng tích cực để Công ty tiếp tục củng cố hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới hoàn thành các mục tiêu trong thời gian tới.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Trong năm 2025, Công ty thực hiện đầu tư và sửa chữa với tổng giá trị 32,5 tỷ đồng, đạt 40,5% kế hoạch. Hoạt động đầu tư chủ yếu tập trung vào thay thế, bổ sung máy móc thiết bị cho dây chuyền sản xuất thùng phuy 200L, thùng 18/20L tại Nhà máy Nhơn Trạch, kết hợp bảo trì, sửa chữa máy móc nhằm đảm bảo dây chuyền sản xuất vận hành ổn định.

Bên cạnh đó, Công ty đầu tư trang trí nhận diện thương hiệu, cải tạo cơ sở vật chất tại các cửa hàng xăng dầu và đại lý, đồng thời thực hiện các chi phí quản lý chất lượng, chứng nhận UN, xử lý môi trường để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành

CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG

HĐQT đánh giá Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty không phát sinh vi phạm, không bị xử phạt liên quan đến lĩnh vực môi trường trong kỳ báo cáo.

Các hoạt động quản lý môi trường được triển khai theo đúng quy định, đảm bảo kiểm soát các yếu tố tác động đến môi trường. HĐQT ghi nhận và đề nghị Công ty tiếp tục duy trì, tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành trong thời gian tới.

CÔNG TÁC LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

Công ty thực hiện quyết toán quỹ lương theo đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt, thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, cụ thể như sau:

- Quỹ lương thực hiện năm 2025 là 51.991.458.749 đồng.
- Số lao động bình quân năm 2025 là 210 người, lương bình quân đạt 17.298.712 đồng/người/tháng.

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG QUỸ ĐẤT

Trong năm 2025, Công ty đã thành lập các Ban dự án để triển khai nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao liên quan đến phương án sử dụng đất, kết quả cụ thể như sau: Về khu đất 446 Nơ Trang Long (TP HCM): Công ty đã thành lập Ban dự án và tích cực làm việc với các cơ quan chức năng về thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất từ Sản xuất và xây nhà văn phòng sang Kinh doanh dịch vụ và xây nhà văn phòng. Tuy nhiên, các thủ tục pháp lý liên quan đến đất đai tại TP.HCM trong năm 2025 gặp nhiều khó khăn, do đó Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện phương án phù hợp và triển khai thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

KẾ HOẠCH SÁP NHẬP CÔNG TY

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị nghiên cứu, triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện phương án sáp nhập Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai vào Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu, bảo đảm hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật. Sau quá trình nghiên cứu, đánh giá toàn diện các yếu tố pháp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường, Hội đồng quản trị nhận thấy việc thực hiện sáp nhập trong giai đoạn hiện nay chưa phù hợp. Trên cơ sở đó, nhằm đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và bảo vệ lợi ích chung của Công ty và cổ đông, Hội đồng quản trị thống nhất tạm thời chưa tiếp tục triển khai phương án sáp nhập nêu trên và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận việc không tiếp tục thực hiện nội dung này của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá đối với Giám đốc: Trong năm 2025, Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, tổ chức và điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng, mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra. Giám đốc đã chủ động triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đồng thời đảm bảo công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và các quy chế nội bộ của Công ty.

Đánh giá đối với Ban điều hành khác: Ban điều hành khác đã phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Giám đốc.

Trong năm 2025, Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng tham mưu và điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo các hoạt động được triển khai đúng mục tiêu, kế hoạch và tuân thủ các quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Trong năm 2025, HĐQT đã triệu tập 12 phiên họp, ban hành 14 Nghị quyết; các Nghị quyết đều được HĐQT và Ban điều hành Công ty thực hiện đầy đủ. Các phiên họp đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung thông qua đều đạt đồng thuận cao, một số nội dung gồm:

- Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; đề ra mục tiêu, định hướng và giải pháp điều hành cho các kỳ tiếp theo.
- Quyết định ngừng hoạt động chi nhánh và thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu – Chi nhánh Cửa hàng Xăng dầu 982 theo quy định pháp luật.
- Thông qua tờ trình phê duyệt kinh phí phục vụ công tác môi trường; đầu tư phần mềm quản lý văn phòng; sửa chữa, cải tạo, xây dựng tại Nhà máy Nhơn Trạch – Đồng Nai với tổng mức kinh phí 3.460.000.000 đồng.
- Thông qua tờ trình trang bị máy nông côn và máy vô đáy thùng cho Xưởng Thùng tại Nhà máy Nhơn Trạch – Đồng Nai, với tổng kinh phí 460.000.000 đồng.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro từ xung đột địa chính trị, chính sách thương mại và biến động giá hàng hóa. Tăng trưởng toàn cầu có thể phục hồi nhưng chưa bền vững.

Trong nước, kinh tế Việt Nam có thuận lợi và khó khăn đan xen; áp lực điều hành kinh tế vĩ mô vẫn lớn khi vừa phải kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, vừa thúc đẩy tăng trưởng. Việt Nam là nền kinh tế có độ mở cao, hội nhập sâu rộng, hoạt động sản xuất và xuất khẩu chịu tác động trực tiếp từ biến động bên ngoài.

Đối với Công ty, năm 2026 dự kiến còn nhiều thách thức: chi phí đầu vào có thể biến động, trong khi khả năng điều chỉnh giá bán bị hạn chế do cạnh tranh thị trường, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận.

Dựa trên kết quả SXKD năm 2025, năng lực của Công ty và các dự báo về tình hình kinh tế năm 2026, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD như sau:



Doanh thu bán hàng: 1.176 tỷ đồng, tương đương 96% TH năm 2025.



Lợi nhuận trước thuế: 32 tỷ đồng, tương đương 79% TH năm 2025, trong đó bao gồm toàn bộ lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Cơ khí xăng dầu Đồng Nai.






Tỷ lệ chi trả cổ tức: tối thiểu 12% Vốn điều lệ.

	Q1	Q2	Q3	Q4
01	12000	14000	15230	17000
02	15500	15520	15664	16000
03	18850	18449	17000	18055
04	18445	19554	19442	19120
05	19500	19990	22000	22000
06	22000	22984	26000	26440
07	24120	25120	28000	29320

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO HĐQT, BKS

Dựa trên cơ cấu lao động, thang bảng lương chức danh và kế hoạch sản lượng – doanh thu, Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2026 như sau:

-  Lương bình quân: 15.500.000 đồng /người/tháng.
-  Quỹ lương kế hoạch toàn Công ty là 39.060.000.000 đồng, quỹ lương thực hiện sẽ quyết toán theo sản lượng và doanh thu thực tế. Trong đó Quỹ lương ban điều hành là 3.216.000.000 đồng.
-  Thù lao của HĐQT, BKS là 1.152.000.000 đồng.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, SỬA CHỮA

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng, Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa năm 2026 như sau:



Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa năm 2026 của toàn Công ty với tổng giá trị 62.722.647.500 đồng. Trong đó tập trung vào một số hạng mục trọng điểm như sau: 25 tỷ đồng đầu tư xưởng Cơ khí ô tô; khoảng 8 tỷ đồng đầu tư thay thế và bổ sung máy móc, thiết bị cho dây chuyền sản xuất phuy – thùng – bồn; 2,5 tỷ đồng đầu tư trải nhựa sân bãi Đồng Nai; 3 tỷ đồng đầu tư phần mềm quản trị hệ thống Công ty; và khoảng 1,7 tỷ đồng cho chi phí cấp chứng chỉ UN, công tác quản lý chất lượng và chi phí sửa chữa nhỏ khác.

KẾ HOẠCH KHAI THÁC, SỬ DỤNG ĐẤT

Về kế hoạch khai thác, sử dụng khu đất tại 446 Nơ Trang Long (TPHCM): HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 tiếp tục ủy quyền cho HĐQT nghiên cứu, lựa chọn phương án khai thác, sử dụng đảm bảo hiệu quả nhất, phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ Công ty.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính tại ngày 31/12/2025

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Ông Nguyễn Bá Tùng	Chủ tịch HĐQT – Không chuyên trách	-	-
Ông Đoàn Đắc Học	Thành viên HĐQT – Giám đốc	61.840	0,86%
Ông Nguyễn Quang Kiên	Thành viên HĐQT không điều hành	380	0,01%
Ông Hồ Trí Lượng	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	80	0,00%
Ông Nguyễn Duy Hải	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc kiêm người quản trị Công ty	235,800	3,26%

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị thay đổi trong năm

- Căn cứ Nghị quyết số 49/NK-VI ngày 01/10/2025, miễn nhiệm chức Chủ tịch HĐQT của ông Nguyễn Bá Tùng.
- Căn cứ Nghị quyết số 52/PMS/NQ/ĐHĐCĐ ngày 27/11/2025, miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Đinh Việt Hoàng và bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Tùng làm thành viên HĐQT thay thế.
- Căn cứ Nghị quyết số 53/PMS – NQ – HĐQT ngày 27/11/2025, bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Tùng làm Chủ tịch HĐQT.

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: Không có



CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc mà phân công các thành viên HĐQT phụ trách từng mảng công việc bao gồm quản trị, tài chính, đầu tư,... để hỗ trợ hoạt động của HĐQT.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc

HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, luôn tạo điều kiện và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện hiệu quả các nghị quyết của HĐQT. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Chủ trì các cuộc họp HĐQT mở rộng với sự tham gia của Giám đốc, Ban điều hành, Ban kiểm soát để nắm bắt tình hình và chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, nhân sự, tiền lương... của Công ty.
- Thực hiện giám sát của HĐQT theo các Quy chế hiện hành.
- Giám sát việc thực hiện các ý kiến khuyến nghị của Ban kiểm soát và của cổ đông lớn Tổng Công ty XL&TM Petrolimex.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Đinh Viết Hoàng	10/12	83,33%	Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/11/2025 và tham gia đầy đủ các cuộc họp trước thời điểm miễn nhiệm.
2	Ông Nguyễn Bá Tùng	2/12	16,67%	Bầu chức danh Thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 27/11/2025 và tham gia đầy đủ các cuộc họp sau thời điểm được bổ nhiệm.
3	Ông Đoàn Đắc Học	12/12	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Kiên	12/12	100%	
5	Ông Hồ Trí Lượng	12/12	100%	
6	Ông Nguyễn Duy Hải	12/12	100%	



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PETROLIMEX



NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	42 NK VI	11/03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung Quy chế quản lý cửa hàng xăng dầu của Công ty CP Cơ Khí Xăng Dầu. - Ban hành kèm theo Quyết định này là “ Quy chế quản lý cửa hàng xăng dầu của Công ty CP Cơ Khí Xăng Dầu”. 	100%
2	43 NK VI	20/03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Công tác chuẩn bị và dự thảo Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (Theo tài liệu dự thảo được đính kèm hồ sơ cuộc họp). 	100%
3	33 NK VI	24/03/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn phương án khai thác, sử dụng Khu đất tại 446 Nơ Trang Long (TPHCM) đảm bảo hiệu quả nhất, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. + Thống nhất chuyển toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty TNHH MTV Cơ khí xăng dầu Đồng Nai về Công ty Cổ phần Cơ khí xăng dầu. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán. - Thông qua Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025. - Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025. - Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS và tiền lương BĐH năm 2024 và kế hoạch năm 2025. - Thông qua tờ trình Hội đồng quản trị xem xét và quyết định ký kết, triển khai hợp đồng kinh tế với Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam và các Công ty có vốn/cổ phần của Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam, ký kết các hợp đồng kinh tế giữa Công ty mẹ và Công ty con đảm bảo hiệu quả nhất, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. - Thông qua tờ trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt bổ sung các hạng mục đầu tư phát sinh trong năm 2025 thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đảm bảo hiệu quả nhất. - Thông qua tờ trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty nghiên cứu, triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan quản lý nhà nước để sáp nhập Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xăng dầu Đồng Nai vào Công ty CP Cơ Khí xăng dầu đảm bảo hiệu quả nhất, phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ Công ty. 	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	45 NK VI	25/04/2025	- Nhất trí quyết định ngừng hoạt động chi nhánh và tiến hành làm thủ tục chấm dứt hoạt động Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu - Chi nhánh Cửa hàng Xăng dầu 982 theo quy định của pháp luật.	100%
5	46 NK VI	02/06/2025	- Thống nhất thông qua kế hoạch SXKD 05 năm giai đoạn 2025-2029.	100%
6	47 NK VI	05/06/2025	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả SXKD Quý 1/2025 và dự kiến kết quả SXKD năm 2025. - Thống nhất thông qua tờ trình về việc phê duyệt kinh phí liên quan đến công tác môi trường; phần mềm quản lý văn phòng; sửa chữa, cải tạo, xây dựng tại nhà máy Nhơn Trạch – Đồng Nai với tổng mức kinh phí là 3.460.000.000 đồng. - Thống nhất thông qua phân chia quỹ khen thưởng phúc lợi sau phân phối lợi nhuận năm 2024 và tờ trình giao các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 cho Công ty PMS và Công ty PMS Đồng Nai. - Thống nhất thông qua tại PMS Đồng Nai với các nội dung như sau: + Bố trí sắp xếp lại khu vực sản xuất, làm mới mặt nền sân bãi tại nhà máy Nhơn Trạch – Đồng Nai trên cơ sở tiết kiệm chi phí, hợp lý, chú trọng phòng cháy, xử lý chất thải công nghiệp. + Khẩn trương phối hợp làm việc với PGCC để xử lý tình trạng mái che năng lượng mặt trời tại nhà máy Nhơn Trạch – Đồng Nai bị dột để không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm Công ty.	100%



NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP (TIẾP THEO)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	48 NK VI	06/09/2025	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất thông qua:+ Báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2025 và dự kiến kết quả SXKD năm 2025.+ Bổ sung Giấy chứng nhận môi trường đối với phần tài sản cho thuê tại Nhơn Trạch – Đồng Nai để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và thuận lợi trong quá trình khai thác, sử dụng.+ Phê duyệt chủ trương tăng cường công tác quảng bá sản phẩm bền và triển khai các thủ tục cần thiết để xin cấp Giấy chứng nhận quốc tế đối với sản phẩm bền xuất khẩu, nhằm nâng cao uy tín, khẳng định chất lượng và mở rộng thị phần.+ Nội dung tờ trình về việc phê duyệt kinh phí trang bị Máy nén khí và Tấm sàn lưới chống trượt composite cho các Xưởng tại nhà máy Nhơn Trạch – Đồng Nai với tổng mức kinh phí là 800.000.000 đồng.+ Chủ trương điều chỉnh quy chế lương của Công ty PMS và Công ty PMS Đồng Nai; giao Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện.	100%
8	49 NK VI	01/10/2025	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất:+ Chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Đinh Viết Hoàng đối với chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu kể từ ngày 01/10/2025.+ Bầu ông Đoàn Đắc Học phụ trách Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ Khí Xăng Dầu trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ VI (2021 – 2025) kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi HĐQT bầu được Chủ tịch HĐQT mới theo quy định.	100%
9	50A NK VI	16/10/2025	<ul style="list-style-type: none">-Thống nhất:+ Tiếp nhận đơn từ nhiệm của ông Đinh Viết Hoàng đối với chức danh Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu kể từ ngày 16/10/2025.+ Giao Giám đốc Công ty thực hiện Công bố thông tin theo quy định của pháp luật và triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tại kỳ gần nhất để thông qua miễn nhiệm chính thức chức danh Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu đối với ông Đinh Viết Hoàng.	100%
10	50B NK VI	16/10/2025	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu của ông Đinh Viết Hoàng, bầu bổ sung TV HĐQT và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ như sau:+ Thời gian: trong tháng 11 và tháng 12 năm 2025+ Địa điểm: VP Công ty 446 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung, TP.HCM	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	51 NK VI	12/11/2025	- Thống nhất: + Thông qua toàn bộ công tác chuẩn bị và bộ tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc miễn nhiệm/bầu bổ sung TV HĐQT (Chi tiết theo Lộ trình thực hiện và Dự thảo Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đính kèm.) + Giao Giám đốc Công ty tổ chức triển khai việc phát hành, thu lại và tổng hợp kết quả phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; đồng thời phối hợp thực hiện công bố thông tin và các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.	100%
12	52 NK VI	27/11/2025	- Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT của Ông Đinh Viết Hoàng kể từ ngày 27/11/2025. - Thông qua quy chế đề cử/ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2021- 2025). - Thông qua kết quả bầu Ông Nguyễn Bá Tùng là thành viên HĐQT Công ty trong thời gian còn lại của Nhiệm kỳ VI (2021-2025) kể từ ngày 27/11/2025.	100%
13	53 NK VI	27/11/2025	- Thống nhất: + Miễn nhiệm chức danh Phụ trách Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu đối với ông Đoàn Đắc Học – Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 27/11/2025. + Bầu Ông Nguyễn Bá Tùng giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ VI (2021 – 2025) kể từ ngày 27/11/2025.	100%
14	54 NK VI	24/12/2025	- Thống nhất: + Tờ trình của Ban Điều hành về việc trang bị máy nông côn và máy vô đáy thùng cho Xưởng Thùng tại Nhà máy Nhơn Trạch – Đồng Nai, với tổng kinh phí 460.000.000 đồng. + Thống nhất đưa hạng mục trang bị máy nông côn và máy vô đáy thùng bổ sung vào kế hoạch đầu tư – sửa chữa năm 2025 của Công ty. + Ủy quyền cho Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật và quy chế tài chính của Công ty.	100%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ Không có

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM Không có



QUẢN TRỊ CÔNG TY BAN KIỂM SOÁT

PETROLIMEX

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2025

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Bà Nguyễn Thị Huệ	Trưởng BKS	0	0,00%
Ông Đỗ Đức Lợi	Thành viên BKS	0	0,00%
Ông Võ Thanh Tùng	Thành viên BKS	0	0,00%

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát thay đổi trong năm Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến với HĐQT, giám đốc Công ty về xây dựng kế hoạch, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; sửa đổi bổ sung ban hành các quy chế, quy định theo pháp luật.
- Xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra giám sát, phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS.
- Giám sát tuân thủ Pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế/quy định của Công ty;
- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, khả năng thanh toán công nợ, quản lý và bảo toàn vốn; Giám sát hoạt động đầu tư;

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát phối hợp với HĐQT, Giám đốc và các bộ phận liên quan trong công tác kiểm soát luôn phối hợp trong việc cung cấp tài liệu, thông tin theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Sau đợt kiểm tra giám sát BKS gửi báo cáo, góp ý kiến cho HĐQT, Giám đốc trong phạm vi chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát. Một số ý kiến của Ban kiểm soát đã được triển khai thực hiện.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Huệ	4/4	100%	-
2	Ông Đỗ Đức Lợi	4/4	100%	-
3	Ông Võ Thanh Tùng	4/4	100%	-

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát được tổ chức đầy đủ, đúng chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Theo đó, tập trung vào việc tham gia ý kiến với HĐQT, xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát, phân công nhiệm vụ và giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát tình hình tài chính, quản lý vốn, dòng tiền, công nợ và hoạt động đầu tư. Đảm bảo và nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát hoạt động của Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH (THEO BCTC HỢP NHẤT)

Đơn vị tính: đồng

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2025	Năm 2024
Hội đồng Quản trị		1.069.100.000	913.900.000
Ông Nguyễn Bá Tùng	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 27/11/2025)	7.000.000	-
Ông Đinh Viết Hoàng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 01/10/2025)	293.900.000	100.600.000
Ông Ngô Minh Tú	Chủ tịch (Từ ngày 01/04/2023 đến 01/10/2023)	-	93.100.000
Ông Nguyễn Quang Kiên	Thành viên	240.800.000	195.800.000
Ông Đoàn Đắc Học	Thành viên	175.800.000	188.800.000
Ông Hồ Trí Lượng	Thành viên	175.800.000	167.800.000
Ông Nguyễn Duy Hải	Thành viên	175.800.000	167.800.000
Ban Kiểm Soát		634.800.000	
Bà Nguyễn Thị Huệ	Trưởng ban	240.800.000	195.800.000
Ông Lê Đức Lợi	Thành viên	197.000.000	157.000.000
Ông Võ Thanh Tùng	Thành viên	197.000.000	157.000.000
Ban Giám đốc		1.842.614.000	3.516.297.000
Ông Đoàn Đắc Học	Giám đốc	1.149.621.000	980.686.000
Ông Hồ Trí Lượng	Phó Giám đốc	915.331.000	800.022.000
Ông Nguyễn Duy Hải	Phó Giám đốc	923.106.000	957.957.000
Ông Nguyễn Hồng Kiềm	Phó Giám đốc	854.556.000	777.632.000
Những người quản lý khác		796.930.000	683.172.864
Ông Trần Văn Phúc	Kế toán trưởng	796.930.000	683.172.864
Tổng		6.343.444.000	5.623.169.864

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN (THEO BCTC RIÊNG)

Số dư các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất	31/12/2025 (VND)	01/01/2025 (VND)
Phải thu khách hàng			23.125.010.728	10.028.542.100
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai	Công ty con	Bán hàng hóa	1.471.080.000	2.871.100.000
Các Công ty con, Công ty liên kết trực tiếp và gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	21.653.930.728	7.157.442.100
Phải thu khác			-	11.560.227.168
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai	Công ty con	Lợi nhuận được chia	-	11.560.227.168
Phải trả người bán ngắn hạn			8.550.508.299	13.722.423.459
Công ty TNHH MTV Petrolimex Sài Gòn	Cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	8.550.508.299	13.722.423.459
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			5.095.810.919	31.500.000
Chi nhánh Petrolimex Ninh Thuận - Công ty TNHH MTV Petrolimex	Cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	5.064.310.919	-
CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex	Công ty liên kết của Tập đoàn Xăng dầu	Bán hàng hóa	31.500.000	31.500.000

Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất	Năm 2025 (VND)	Năm 2024 (VND)
BÁN HÀNG			58.199.822.637	56.235.128.163
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai	Công ty con	Cho thuê tài sản	11.900.000.000	11.900.000.000
		Bán hàng hóa	391.451.161	
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn	Bán hàng hóa	6.988.582.818	11.418.084.781
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	38.919.788.658	32.917.043.382
MUA HÀNG			482.627.519.500	500.689.269.727
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai	Công ty con	Mua hàng hóa	4.216.820.000	1.864.272.727
Công ty TNHH MTV Petrolimex Sài Gòn	Cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	477.986.989.000	498.824.997.000
CN Miền Nam - Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	423.710.500	
LỢI NHUẬN ĐƯỢC CHIA			24.616.791.362	38.922.701.443
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai	Công ty con	Lợi nhuận được chia	17.669.647.183	33.608.582.438
Công ty TNHH Cơ khí GAS P.M.G	Công ty liên kết	Lợi nhuận được chia	6.947.144.179	5.314.119.005
CÁC GIAO DỊCH KHÁC			13.345.486.334	13.324.727.560
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai	Công ty con	Chia quỹ khen thưởng phúc lợi	1.470.672.184	1.764.500.392
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Cổ đông lớn	Chia cổ tức	11.874.814.150	11.560.227.168

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN (THEO BCTC HỢP NHẤT)

Số dư các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất số dư	31/12/2025 (VND)	01/01/2025 (VND)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			37.849.232.296	18.020.873.900
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và TM Petrolimex	Cổ đông lớn	Bán hàng hóa	-	313.380.750
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	37.849.232.296	17.707.493.150
Phải trả người bán ngắn hạn			14.312.167.441	14.312.167.441
Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV	Cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	13.722.423.459	13.722.423.459
Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn	Cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	589.743.982	589.743.982
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			31.500.000	3.453.022.000
Công ty Xăng dầu Đồng Tháp	Cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	-	3.387.522.000
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Nam Tây Nguyên	Cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	-	34.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây Lắp 1 - PETROLIMEX	Công ty liên kết của Tập đoàn Xăng dầu	Bán hàng hóa	31.500.000	31.500.000

Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2025 (VND)	Năm 2024 (VND)
Bán hàng			146.750.056.963	141.114.406.545
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn	Bán hàng hóa	6.988.582.818	11.418.084.781
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và TM Petrolimex	Cổ đông lớn	Bán hàng hóa	294.577.682	284.891.591
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	139.466.896.463	129.411.430.173
Mua hàng			445.867.387.008	498.824.997.000
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	445.867.387.008	498.824.997.000
Giao dịch khác			11.874.814.150	9.143.411.750
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Cổ đông lớn	Chia cổ tức	11.874.814.150	11.560.227.168

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty đã chủ động triển khai và cơ bản tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hoạt động quản trị được thực hiện tương đối đầy đủ, đảm bảo tính minh bạch, công khai và đúng thẩm quyền. Bộ máy quản lý, điều hành vận hành ổn định; các quy chế, quy định nội bộ được ban hành và áp dụng phù hợp với thực tế hoạt động. Tuy nhiên, trong năm 2026, Công ty sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện công tác quản trị nhằm nâng cao hiệu quả và đáp ứng tốt hơn yêu cầu trong thời gian tới.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU

Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng Dầu trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng Dầu (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301838116 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/10/1999, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 12 ngày 03/07/2020.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 03/07/2020 là: 72.276.620.000 VND (Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”) với mã chứng khoán PMS.

Trụ sở chính của Công ty: Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Bá Tùng	Chủ tịch (Bỏ nhiệm ngày 27/11/2025)
Ông Đinh Viết Hoàng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 01/10/2025)
Ông Đoàn Đắc Học	Thành viên (Phụ trách HĐQT từ ngày 01/10/2025 đến ngày 27/11/2025)
Ông Hồ Trí Lượng	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Kiên	Thành viên
Ông Nguyễn Duy Hải	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Huệ	Trưởng ban
Ông Lê Đức Lợi	Thành viên
Ông Võ Thanh Tùng	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Đoàn Đắc Học	Giám đốc
Ông Hồ Trí Lượng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Hải	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Kiêm	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU

Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Đoàn Đắc Học

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Số: 122/2026/BCKTHN-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng Dầu

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng Dầu, được lập ngày 05/3/2026, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Mai Hoa
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thị Tiến
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2026-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=100+130+140+150)	100		221.259.182.166	200.884.993.115
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	19.377.366.094	20.834.914.435
1. Tiền	111		19.377.366.094	17.054.914.435
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.780.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		107.530.063.855	117.493.750.340
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	97.940.155.978	92.748.634.627
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	4.214.324.546	6.517.346.256
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	5.375.583.331	18.227.769.457
IV. Hàng tồn kho	140		91.547.377.614	61.793.137.913
1. Hàng tồn kho	141	5.5	91.547.377.614	61.793.137.913
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.804.374.603	763.190.427
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	2.061.724.865	67.422.559
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		668.710.368	353.216.133
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	73.939.370	342.551.735
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+250+260)	200		132.573.685.670	127.188.591.968
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		265.000.000	565.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	265.000.000	565.000.000
II. Tài sản cố định	220		60.467.135.155	55.690.915.511
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	59.301.184.245	54.478.440.853
- Nguyên giá	222		170.255.550.177	155.868.176.494
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(110.954.365.932)	(101.389.735.641)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	1.165.950.910	1.212.474.658
- Nguyên giá	228		2.080.950.110	2.080.950.110
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(914.999.200)	(868.475.452)
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	27.225.280.353	24.416.883.058
2. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	252		27.225.280.353	24.416.883.058
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		355.000.000	355.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(355.000.000)	(355.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		44.616.270.162	46.515.793.399
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	44.576.329.019	46.459.799.426
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		39.941.143	55.993.973
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		353.832.867.836	328.073.585.083

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU
Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung,
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		172.048.724.835	153.874.812.394
I. Nợ ngắn hạn	310		168.847.354.835	151.153.166.394
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	57.910.878.853	65.731.854.652
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	14.694.155.408	4.730.695.019
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	1.488.938.068	5.356.557.692
4. Phải trả người lao động	314		18.245.922.858	16.798.043.321
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	3.414.982.756	1.654.952.841
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	15.780.936.919	13.418.555.511
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	56.164.044.550	41.990.232.060
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.147.495.423	1.472.275.298
II. Nợ dài hạn	330		3.201.370.000	2.721.646.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	1.416.000.000	1.291.000.000
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		1.785.370.000	1.430.646.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		181.784.143.001	174.198.772.689
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.16	181.784.143.001	174.198.772.689
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		72.276.620.000	72.276.620.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>72.276.620.000</i>	<i>72.276.620.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		25.425.165.374	25.425.165.374
4. Cổ phiếu quỹ	415		(343.472.600)	(343.472.600)
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		40.673.334.997	40.673.334.997
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.752.495.230	36.167.124.918
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>11.302.797.567</i>	<i>5.762.140.640</i>
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>32.449.697.663</i>	<i>30.404.984.278</i>
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		353.832.867.836	328.073.585.083

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Người lập

Đỗ Thị Hồng Hạnh

Kế toán trưởng

Trần Văn Phúc

Giám đốc



Đoàn Đắc Học

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.222.564.878.193	1.385.858.111.571
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	1.222.564.878.193	1.385.858.111.571
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.081.086.463.085	1.253.720.904.046
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		141.478.415.108	132.137.207.525
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	223.049.478	514.119.078
7. Chi phí tài chính	22	6.4	3.610.398.385	3.747.908.969
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3.275.650.577	3.485.127.988
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		10.121.180.641	7.312.783.346
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	44.521.082.031	39.835.696.094
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	61.161.964.098	55.802.559.645
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		42.529.200.713	40.577.945.241
{30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}				
11. Thu nhập khác	31	6.6	94.435.165	67.589.272
12. Chi phí khác	32	6.6	2.294.384.819	1.234.033.499
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(2.199.949.654)	(1.166.444.227)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		40.329.251.059	39.411.501.014
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	7.625.500.566	7.987.900.874
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.8	16.052.830	20.193.185
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		32.687.697.663	31.403.406.955
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		32.687.697.663	31.403.406.955
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	4.506	3.820

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Hồng Hạnh

Trần Văn Phúc

Đoàn Đắc Học

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		40.329.251.059	39.411.501.014
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		9.611.154.039	9.318.943.974
- Các khoản dự phòng	03		380.000.000	(19.354.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		8.506.337	(161.160.090)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.032.265.245)	299.431.007
- Chi phí lãi vay	06		3.275.650.577	3.485.127.988
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46.572.296.767	52.334.489.893
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.408.407.320	68.443.685.401
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(29.754.239.701)	19.723.539.365
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7.306.180.790	(54.839.883.882)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(110.831.899)	(5.164.534.721)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.231.985.646)	(3.570.333.761)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(10.741.837.531)	(5.764.296.294)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.707.324.243)	(5.412.051.093)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.740.665.857	65.750.614.908
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(14.387.373.683)	(8.683.107.826)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	15.493.052
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.032.265.245	252.581.853
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.355.108.438)	(8.415.032.921)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		169.513.024.365	192.023.260.331
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(155.339.211.875)	(235.405.371.642)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21.008.411.913)	(23.092.682.137)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.834.599.423)	(66.474.793.448)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(1.449.042.004)	(9.139.211.461)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		20.834.914.435	29.967.981.867
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(8.506.337)	6.144.029
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	19.377.366.094	20.834.914.435

Người lập

Đỗ Thị Hồng Hạnh

Kế toán trưởng

Trần Văn Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2026



Đoàn Đắc Học

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng Dầu được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301838116 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/10/1999, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 12 ngày 03/07/2020.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 03/07/2020 là: 72.276.620.000 VND (*Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”) với mã chứng khoán PMS.

Trụ sở chính của Công ty: Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng lao động của Công ty mẹ và Công ty con tại ngày 31/12/2025 là 210 người (tại ngày 31/12/2024 là 212 người).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất, kinh doanh cơ khí bao bì. Đóng mới sửa chữa bồn bể;
- Bán buôn dụng cụ, thiết bị phòng cháy chữa cháy; thiết bị cứu hộ, cứu sinh. Kinh doanh vật tư, thiết bị xăng dầu. Bán buôn dụng cụ, thiết bị phòng cháy chữa cháy; thiết bị cứu hộ, cứu sinh;
- Cải tạo xe chuyên dùng. Sửa chữa xe bồn các loại. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ;
- Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường bộ. Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;
- Đóng mới, sửa chữa tàu, xà lan và các sản phẩm cơ khí khác;
- Thi công lắp đặt hệ thống xử lý nước thải;
- Mua bán xăng dầu. Đại lý bán lẻ xăng dầu;
- Thi công lắp đặt hệ thống đường ống áp lực, hệ thống phòng cháy, chữa cháy;
- Đầu tư xây dựng, cho thuê hạ tầng cơ sở khu công nghiệp, trung tâm thương mại;

Hoạt động chính của Công ty và Công ty con trong năm: Kinh doanh xăng dầu, vật tư xăng dầu và gia công thùng phuy bồn.

1.3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU
Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung,
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có các Công ty con, liên kết như sau:

	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
<u>Công ty con</u>					
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng Dầu Đồng Nai	Lô 108-109-110, KCN Dệt May Nhơn Trạch, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất, kinh doanh cơ khí bao bì. Đóng mới sửa chữa bồn bể...	100%	100%	100%
<u>Công ty liên kết</u>					
Công ty TNHH Cơ khí Gas P.M.G	Kho B, Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh các loại vật tư, thiết bị công nghiệp ngành gas, xăng, dầu, ...	49%	49%	49%

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có các đơn vị trực thuộc hoạt động kinh doanh xăng dầu như sau:

Đơn vị	Địa chỉ
<u>Hạch toán độc lập</u>	
Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Tân Bình - Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng Dầu	Lê Hồng Phong, Khu phố Tân Phước, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh
<u>Hạch toán phụ thuộc</u>	
Cửa hàng xăng dầu 982 (*)	982 Trường Sơn, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh

(*) Quyết định số 45/PMS-QĐ-HĐQT ngày 25/4/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty thống nhất ngừng hoạt động kinh doanh chi nhánh và làm thủ tục chấm dứt hoạt động.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các Công ty do Công ty kiểm soát (Công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và Công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại Công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính ngày 31/12/2025 được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính ngày 31/12/2025 của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng Dầu, Công ty con là Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng Dầu Đồng Nai.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu - chi.

Nguyên tắc ghi nhận các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào các khoản đầu tư khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá trị hàng tồn được tính đối với hàng hóa xe bồn theo phương pháp thực tế đích danh, đối với hàng hóa xăng dầu và các loại vật tư khác theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 35
Máy móc thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được ghi giảm và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 03 năm.

Quyền sử dụng đất là Lô đất có diện tích 3.000,5 m² tại Lê Hồng Phong, Khu phố Tân Phước, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh có thời hạn sử dụng đến 05/10/2055.

Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Công ty là bên nhận góp vốn

Các khoản vốn bằng tiền và tài sản nhận góp vốn theo hợp đồng BCC được ghi nhận như một khoản phải trả trên Báo cáo tài chính năm.

Ghi nhận doanh thu, chi phí theo BCC: Ghi nhận doanh thu nhiều kỳ đến khi hết thời hạn hợp tác kinh doanh theo quy định tại hợp đồng.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm chi phí công cụ dụng cụ, chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa tài sản và chi phí khác.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí thuê đất trả tiền một lần được phân bổ theo thời gian thuê theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí sửa chữa tài sản và chi phí khác phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng thời gian không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU
Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung,
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán.
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Trích trước chi phí xây dựng theo các biên bản nghiệm thu khối lượng.
- Chi phí khác: Trích trước theo hồ sơ dự toán trên cơ sở hợp đồng, khối lượng công việc hoàn thành.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ Báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là Khoản chi phí bảo hành thi công nhận diện thương hiệu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi Đại hội đồng cổ đông quyết định và theo Thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và được Đại hội cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng hóa, doanh thu cung cấp dịch vụ và doanh thu hợp đồng xây dựng.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU
Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung,
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của công trình xây dựng, giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

- Chi phí lãi chậm thanh toán: Được ghi nhận căn cứ trên số nợ gốc, lãi suất chậm thanh toán và số ngày chậm thực tế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động chính là kinh doanh xăng dầu, hàng hóa trong lĩnh vực xăng dầu, thi công nhận diện thương hiệu và trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	1.456.528.057	485.673.841
Tiền gửi ngân hàng	17.920.838.037	16.569.240.594
Các khoản tương đương tiền	-	3.780.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	-	3.780.000.000
Tổng	19.377.366.094	20.834.914.435

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU
Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung,
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.2 Phải thu khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	97.940.155.978	92.748.634.627
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đồng Nai	6.667.177.287	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Gia Lai	5.679.788.455	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Khánh Hòa	5.635.590.737	-
Công ty TNHH SHERWIN - WILLIAMS	4.564.705.428	8.708.903.500
Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn CASTROL BP PETCO	13.286.645.568	8.438.051.050
Các khách hàng khác	62.106.248.503	75.601.680.077
Tổng	97.940.155.978	92.748.634.627
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>37.849.232.296</i>	<i>18.020.873.900</i>

5.3 Trả trước người bán

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	4.214.324.546	6.517.346.256
CNBM INTERNATIONAL CORPORATION	2.192.046.891	-
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật MEGA	240.682.901	5.323.328.011
Các khoản trả trước khác	1.781.594.754	1.194.018.245
Tổng	4.214.324.546	6.517.346.256

5.4 Phải thu khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	5.375.583.331	-	18.227.769.457	-
Tạm ứng	636.688.322	-	895.917.698	-
Ký cược, ký quỹ	94.683.432	-	13.701.379.032	-
Phải thu khác	4.644.211.577	-	3.630.472.727	-
<i>Phải thu về thuế TNCN</i>	<i>2.185.991.917</i>	<i>-</i>	<i>626.120.696</i>	<i>-</i>
<i>Phải thu khác</i>	<i>2.458.219.660</i>	<i>-</i>	<i>3.004.352.031</i>	<i>-</i>
Dài hạn	265.000.000	-	565.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	265.000.000	-	565.000.000	-
Tổng	5.640.583.331	-	18.792.769.457	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.5 Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	56.000.444.097	-	32.960.393.828	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	9.760.691.608	-	3.644.089.478	-
Thành phẩm	9.595.114.822	-	8.423.532.428	-
Hàng hóa	16.191.127.087	-	16.765.122.179	-
Tổng	91.547.377.614	-	61.793.137.913	-

Đơn vị tính: VND

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 63.359.715.618 VND (tại ngày 01/01/2025 là 58.149.048.435 VND).

5.6 Chi phí trả trước

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	2.061.724.865	67.422.559
Chi phí sửa chữa, cải tạo	1.886.063.500	-
Chi phí trả trước khác	175.661.365	67.422.559
Dài hạn	44.576.329.019	46.459.799.426
Chi phí thuê đất (*)	44.550.155.327	46.262.200.042
Chi phí trả trước khác	26.173.692	197.599.384
Tổng	46.638.053.884	46.527.221.985

(*) Bao gồm:

- Giá trị chuyển nhượng quyền thuê đất là trạm kinh doanh xăng dầu tại Quốc lộ 1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh được phân bổ theo thời hạn đến ngày 10/8/2046.

- Quyền sử dụng đất tại Lô 108,109,110 KCN Dệt May Nhơn Trạch, xã Hiệp Phước, Tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận số CD 582309 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17/03/2016 là tài sản nhận góp vốn từ Công ty Cổ phần Cơ Khí Xăng dầu tương đương 51.000.000.000 VND. Thời hạn sử dụng đến 2053. Quyền sử dụng đất đang được đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Chi tiết tại thuyết minh 5.15)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU
Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung,
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.7 Tăng, giảm Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

NGUYÊN GIÁ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng
Số dư tại 01/01/2025	53.955.175.950	91.518.498.059	10.223.342.031	171.160.454	155.868.176.494
Tăng trong năm	105.000.000	14.282.373.683	-	-	14.387.373.683
Mua trong năm	105.000.000	14.282.373.683	-	-	14.387.373.683
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	54.060.175.950	105.800.871.742	10.223.342.031	171.160.454	170.255.550.177
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2025	22.459.063.405	70.734.628.121	8.049.787.059	146.257.056	101.389.735.641
Tăng trong năm	2.382.676.727	6.515.318.224	655.567.152	11.068.188	9.564.630.291
Khấu hao trong năm	2.382.676.727	6.515.318.224	655.567.152	11.068.188	9.564.630.291
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	24.841.740.132	77.249.946.345	8.705.354.211	157.325.244	110.954.365.932
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2025	31.496.112.545	20.783.869.938	2.173.554.972	24.903.398	54.478.440.853
Tại 31/12/2025	29.218.435.818	28.550.925.397	1.517.987.820	13.835.210	59.301.184.245

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 25.242.466.901 VND (tại ngày 01/01/2025 là 28.602.740.802 VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 61.254.395.428 VND (tại ngày 01/01/2025 là 59.079.281.275 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.8 Tăng, giảm Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm kế toán	Tổng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại 01/01/2025	1.860.950.110	220.000.000	2.080.950.110
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	<u>1.860.950.110</u>	<u>220.000.000</u>	<u>2.080.950.110</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư tại 01/01/2025	648.475.452	220.000.000	868.475.452
Tăng trong năm	46.523.748	-	46.523.748
Khấu hao trong năm	46.523.748	-	46.523.748
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	<u>694.999.200</u>	<u>220.000.000</u>	<u>914.999.200</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2025	<u>1.212.474.658</u>	-	<u>1.212.474.658</u>
Tại 31/12/2025	<u>1.165.950.910</u>	-	<u>1.165.950.910</u>

(*) Quyền sử dụng đất là Lô đất có diện tích 3.000,5 m² tại phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương có thời hạn sử dụng đến ngày 05/10/2055.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 220.000.000 VND (tại ngày 01/01/2025 là 220.000.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU
Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung,
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.9 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: VND

	Tỷ lệ		31/12/2025		01/01/2025	
	Vốn năm giữ	Quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ	Giá trị theo phương pháp vốn chủ	Giá trị ghi sổ	Giá trị theo phương pháp vốn chủ
Đầu tư vào Công ty liên kết						
Công ty TNHH Cơ khí Gas P.M.G	49,00%	49,00%	11.037.210.441	27.225.280.353	11.037.210.441	24.416.883.058
Tổng			11.037.210.441	27.225.280.353	11.037.210.441	24.416.883.058

	Tỷ lệ		31/12/2025		01/01/2025	
	Vốn năm giữ	Quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư dài hạn khác						
Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi (5000 Cổ phiếu)	16,16%	16,16%	355.000.000	(355.000.000)	355.000.000	(355.000.000)
Tổng			355.000.000	(*) (355.000.000)	355.000.000	(*) (355.000.000)

(*): Tài ngày lập Báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường và chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng các kỹ thuật định giá trong việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.10 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	57.910.878.853	57.910.878.853	65.731.854.652	65.731.854.652
Công ty TNHH TM DV Cơ khí Xây dựng Nam Phương	100.044.406	100.044.406	766.915.495	766.915.495
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất Quảng Cáo Phương Nam	2.279.982.064	2.279.982.064	2.947.434.372	2.947.434.372
Công ty TNHH MTV Petrolimex Sài Gòn	8.550.508.299	8.550.508.299	13.722.423.459	13.722.423.459
Công ty TNHH Minh Đức Minh Tâm	17.162.289.322	17.162.289.322	23.234.951.528	23.234.951.528
Phải trả người bán ngắn hạn khác	29.818.054.762	29.818.054.762	25.060.129.798	25.060.129.798
Tổng	57.910.878.853	57.910.878.853	65.731.854.652	65.731.854.652
<i>Trong đó:</i>				
<i>Phải trả các bên liên quan</i> <i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>14.312.167.441</i>	<i>14.312.167.441</i>	<i>15.608.968.650</i>	<i>15.608.968.650</i>

5.11 Người mua trả tiền trước

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	14.694.155.408	4.730.695.019
CN Petrolimex Ninh Thuận - Công ty TNHH MTV Petrolimex	5.064.310.919	-
Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Minh Trung	-	49.281.000
Công Ty TNHH Ô Tô Việt Nhân	5.358.000.000	-
Công ty TNHH Flint Group Việt Nam	720.360.000	1.069.200.000
Công ty Cổ phần VHL LOGISTICS	1.458.701.970	1.800.000.000
Người mua trả tiền trước khác	2.092.782.519	1.812.214.019
Tổng	14.694.155.408	4.730.695.019
<i>Trong đó:</i>		
<i>Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</i> <i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>31.500.000</i>	<i>3.453.022.000</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU
Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung,
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.12 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2025
Phải nộp	5.356.557.692	32.633.043.070	36.500.662.694	1.488.938.068
Thuế giá trị gia tăng	1.492.534.688	12.017.861.132	13.200.757.990	309.637.830
Thuế xuất nhập khẩu	-	68.361.140	68.361.140	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.796.765.908	7.432.516.381	10.741.837.531	487.444.758
<i>Phát sinh trong năm</i>	<i>3.796.765.908</i>	<i>6.284.511.457</i>	<i>9.593.832.607</i>	<i>487.444.758</i>
<i>Truy thu, nộp bổ sung thuế các năm</i>	<i>-</i>	<i>1.148.004.924</i>	<i>1.148.004.924</i>	<i>-</i>
Thuế thu nhập cá nhân	67.257.096	2.024.192.341	1.742.037.703	349.411.734
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	9.764.162.318	9.764.162.318	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.325.949.758	983.506.012	342.443.746
Phải thu	342.551.735	342.551.735	73.939.370	73.939.370
Thuế giá trị gia tăng	-	-	73.939.370	73.939.370
Thuế thu nhập doanh nghiệp	192.984.185	192.984.185	-	-
Thuế TNCN	149.567.550	149.567.550	-	-

5.13 Chi phí phải trả

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	3.414.982.756	1.654.952.841
Trích trước tiền điện	307.296.813	270.614.767
Trích trước hoa hồng bán hàng	174.470.950	830.435.200
Trích trước giá vốn các công trình thi công xây dựng	2.046.700.000	332.991.824
Trích trước chi phí vận chuyển	774.858.303	80.000.000
Chi phí phải trả khác	111.656.690	140.911.050
Tổng	3.414.982.756	1.654.952.841

5.14 Phải trả, phải nộp khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	15.780.936.919	13.418.555.511
Kinh phí công đoàn	198.092.100	176.877.620
Bảo hiểm xã hội	1.013.120	-
Bảo hiểm y tế	189.960	-
Bảo hiểm thất nghiệp	126.640	-
Cổ tức phải trả	8.427.866.476	7.830.962.389
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.153.648.623	5.410.715.502
<i>Phải trả các đội thi công</i>	<i>4.566.619.599</i>	<i>2.936.155.583</i>
<i>Phải trả Công ty CP Công trình Giao thông 610 lợi nhuận hợp tác kinh doanh</i>	<i>-</i>	<i>510.000.000</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>2.587.029.024</i>	<i>1.964.559.919</i>
Dài hạn	1.416.000.000	1.291.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.416.000.000	1.291.000.000
Tổng	17.196.936.919	14.709.555.511

BẢN THUẬT MINH BẠO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.15 Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2025		Trong năm		Đơn vị tính: VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	56.164.044.550	56.164.044.550	169.513.024.365	155.339.211.875	41.990.232.060	41.990.232.060
- Chi nhánh 7 - TP.Hồ Chí Minh (*)	56.164.044.550	56.164.044.550	162.674.373.447	148.500.560.957	41.990.232.060	41.990.232.060
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Sài Gòn	-	-	6.838.650.918	6.838.650.918	-	-
Tổng	56.164.044.550	56.164.044.550	169.513.024.365	155.339.211.875	41.990.232.060	41.990.232.060

(*) Hợp đồng cho vay hạn mức số 0820/2025-HĐCVHM/NHCT924-PMSDN ngày 26/08/2025 giữa Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 - TP.HCM. Hạn mức cho vay: 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng chẵn). Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng. Thời hạn vay và lãi suất quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ nhưng không quá 06 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Biện pháp đảm bảo:

+ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất số CD 582309; số vào sổ cấp GCN: CT28722 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17/03/2016 với tổng giá trị được định giá bởi Vietinbank là 192.194.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai tỷ, một trăm chín mươi bốn triệu đồng) theo biên bản định giá lại tài sản đảm bảo ngày 06/9/2023 và Văn bản sửa đổi; bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0403/2017/HĐTCBDS-SDDBS01/NHCT924-CKXDDN ngày 11/4/2017.

+ Theo hợp đồng thế chấp hàng hóa số 0611/2018/HĐBD/NHCT924-PMSDN ngày 25/6/2018. Tài sản thế chấp là Toàn bộ hàng tồn kho của Bên thế chấp; Các quyền, lợi ích của Bên thế chấp phát sinh từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm; Tất cả các quyền đòi nợ, quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà Bên Thế chấp có thể nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU
Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung,
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUÝẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.16 Vốn chủ sở hữu

a. Biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2024	72,276,620,000	25,425,165,374	(343,472,600)	40,673,334,997	33,411,945,028	171,443,592,799
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	31,403,406,955	31,403,406,955
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023	-	-	-	-	(2,522,800,392)	(2,522,800,392)
Chia trả cổ tức năm 2023	-	-	-	-	(24,125,936,200)	(24,125,936,200)
Thù lao HDQT, BKS từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	-	(325,800,000)	(325,800,000)
Tạm trích thù lao HDQT, BKS từ lợi nhuận năm 2024 (*)	-	-	-	-	(238,500,000)	(238,500,000)
Chi khen thưởng HDQT, BKS, BDH và Cán bộ quản lý	-	-	-	-	(395,500,000)	(395,500,000)
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh năm 2024 (*)	-	-	-	-	(760,000,000)	(760,000,000)
Phân phối lợi nhuận công ty liên kết theo phương pháp VCSH	-	-	-	-	(279,690,473)	(279,690,473)
Số dư tại 31/12/2024	72,276,620,000	25,425,165,374	(343,472,600)	40,673,334,997	36,167,124,918	174,198,772,689
Số dư tại 01/01/2025	72,276,620,000	25,425,165,374	(343,472,600)	40,673,334,997	36,167,124,918	174,198,772,689
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	32,687,697,663	32,687,697,663
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 (*)	-	-	-	-	(1,468,672,184)	(1,468,672,184)
Chia trả cổ tức năm 2024 (*)	-	-	-	-	(21,605,316,000)	(21,605,316,000)
Trích bổ sung thù lao HDQT, BKS từ lợi nhuận năm 2024 (*)	-	-	-	-	(481,500,000)	(481,500,000)
Tạm trích thù lao HDQT, BKS từ lợi nhuận năm 2025 (**)	-	-	-	-	(238,000,000)	(238,000,000)
Chi khen thưởng HDQT, BKS, BDH và Cán bộ quản lý (*)	-	-	-	-	(943,200,000)	(943,200,000)
Phân phối lợi nhuận Công ty liên kết theo phương pháp VCSH	-	-	-	-	(365,639,167)	(365,639,167)
Số dư tại 31/12/2025	72,276,620,000	25,425,165,374	(343,472,600)	40,673,334,997	43,752,495,230	181,784,143,001

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2025 số 44/PMS-NQ-DHDCD ngày 13/04/2025 đã thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024, theo đó thông qua việc chi trả cổ tức số tiền 21.605.316.000 VND; trích quỹ khen thưởng phúc lợi số tiền 1.468.672.184 VND; trích thù lao HDQT, BKS không tham gia điều hành số tiền 720.000.000 VND; Chi thưởng HDQT, BKS, BDH và Cán bộ quản lý số tiền 943.200.000 VND.

(**) Các khoản tạm trích thù lao HDQT, BKS từ lợi nhuận năm 2025 được phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2025 số 44/PMS-NQ-DHDCD ngày 13/04/2025.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.16 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn góp chủ sở hữu

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	33.248.770.000	33.248.770.000
Bà Trần Thị Hiền	8.155.600.000	8.155.600.000
Vốn góp của đối tượng khác	30.613.350.000	30.613.350.000
Cổ phiếu quỹ	258.900.000	258.900.000
Tổng	72.276.620.000	72.276.620.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	72.276.620.000	72.276.620.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	72.276.620.000	72.276.620.000
Chia cổ tức	21.605.316.000	24.125.936.200

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.227.662	7.227.662
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.227.662	7.227.662
Cổ phiếu phổ thông	7.227.662	7.227.662
Số lượng cổ phiếu được mua lại	25.890	25.890
Cổ phiếu phổ thông	25.890	25.890
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.201.772	7.201.772
Cổ phiếu phổ thông	7.201.772	7.201.772
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/Cổ phiếu)	10.000	10.000

5.17 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

a. Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Nợ khó đòi đã xử lý	3.100.110.177	3.100.110.177
Tổng	3.100.110.177	3.100.110.177

b. Ngoại tệ

	31/12/2025		01/01/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	52.041,22	1.358.627.316	21.984,52	556.182.264
Tổng	52.041,22	1.358.627.316	21.984,52	556.182.264

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU
Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung,
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.159.810.795.157	1.316.332.124.176
Doanh thu thi công nhận dạng thương hiệu	9.755.160.531	34.832.482.399
Doanh thu hợp đồng xây lắp	-	26.633.090.178
Doanh thu kinh doanh vật tư, thiết bị	39.832.744.936	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.485.508.929	1.990.951.954
Doanh thu khác	4.680.668.640	6.069.462.864
Tổng	1.222.564.878.193	1.385.858.111.571
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu với các bên liên quan:</i> <i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>146.750.056.963</i>	<i>141.114.406.545</i>

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn bán hàng hóa, thành phẩm	1.026.949.789.790	1.202.252.521.958
Giá vốn thi công nhận dạng thương hiệu	9.231.479.124	19.579.702.654
Giá vốn hợp đồng xây lắp	-	25.296.246.131
Giá vốn kinh doanh vật tư, thiết bị	31.729.498.971	-
Giá vốn cung cấp dịch vụ	594.390.720	522.970.439
Giá vốn khác	12.581.304.480	6.069.462.864
Tổng	1.081.086.463.085	1.253.720.904.046

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	48.755.986	64.918.652
Lãi bán hàng trả chậm	36.365.080	187.663.201
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	449.109	166.330.923
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	137.479.303	95.206.302
Tổng	223.049.478	514.119.078

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	3.275.650.577	3.485.127.988
Lãi chậm thanh toán	41.067.974	166.862.467
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	8.955.446	5.170.833
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	284.724.388	90.747.681
Tổng	3.610.398.385	3.747.908.969

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí bán hàng	44.521.082.031	39.835.696.094
Chi phí nhân viên	5.761.274.673	5.526.622.899
Chi phí vật liệu bán hàng	1.283.619.597	268.311.727
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	87.708.087	36.150.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.117.555.380	923.434.432
Chi phí dự phòng bảo hành	380.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.586.728.045	24.441.794.614
Chi phí bán hàng khác	11.304.196.249	8.639.382.422
Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.161.964.098	55.802.559.645
Chi phí nhân viên quản lý	31.146.781.082	29.783.837.966
Chi phí vật liệu quản lý	125.430.678	359.236.889
Chi phí đồ dùng văn phòng	303.177.593	121.274.476
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.020.513.651	1.034.207.163
Thuế phí và lệ phí	8.000.000	35.513.788
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.676.445.316	12.779.172.738
Chi phí bằng tiền khác	14.881.615.778	11.689.316.625
Tổng	105.683.046.129	95.638.255.739

6.6 Thu nhập khác/chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác		
Xử lý công nợ	26.290.000	-
Hoàn trả lợi nhuận hợp tác kinh doanh	68.000.000	-
Thu nhập khác	145.165	67.589.272
Tổng	94.435.165	67.589.272
Chi phí khác		
Phạt chậm nộp thuế, vi phạm hành chính	1.888.928.793	346.897.913
Chi phí thanh lý TSCĐ	-	552.012.860
Phạt vi phạm hợp đồng	306.848.860	-
Chi phí khác	98.607.166	335.122.726
Tổng	2.294.384.819	1.234.033.499
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	(2.199.949.654)	(1.166.444.227)

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	7.625.500.566	7.987.900.874
Tổng	7.625.500.566	7.987.900.874

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU
Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung,
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	16.052.830	20.193.185
Tổng	16.052.830	20.193.185

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.687.697.663	31.403.406.955
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(238.000.000)	(3.891.872.184)
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(1.468.672.184)
Trích thù lao HĐQT và BKS	(238.000.000)	(1.663.200.000)
Lợi nhuận chi trả cho bên hợp tác kinh doanh	-	(760.000.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	32.449.697.663	27.511.534.771
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	7.201.772	7.201.772
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.506	3.820

Tại ngày Báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi và trích thù lao HĐQT, BKS. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và trích thù lao HĐQT, BKS cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(*) Công ty xác định lại số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng HĐQT, BKS cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 44/PMS-NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2025. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày lại như sau:

	Năm 2024 VND (Trình bày lại)	Năm 2024 VND (Đã trình bày)	Chênh lệch VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.403.406.955	31.403.406.955	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(3.891.872.184)	(1.324.300.000)	(2.567.572.184)
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.468.672.184)	(325.800.000)	(1.142.872.184)
Trích thù lao HĐQT và BKS	(1.663.200.000)	(238.500.000)	(1.424.700.000)
Lợi nhuận chi trả cho bên hợp tác kinh doanh	(760.000.000)	(760.000.000)	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	27.511.534.771	30.079.106.955	(2.567.572.184)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (CP)	7.201.772	7.201.772	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.820	4.177	(357)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.12 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	355.957.462.732	416.046.615.946
Chi phí nhân công	52.433.167.919	39.815.434.961
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.611.154.039	9.318.943.974
Chi phí dự phòng	380.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	111.429.033.258	83.575.969.827
Chi phí khác bằng tiền	34.556.695.259	25.802.846.272
Tổng	564.367.513.207	574.559.810.980

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

Công ty có các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Cơ khí Gas P.M.G	Công ty liên kết
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Cùng Tập đoàn
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Người quản lý và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

a. Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Người quản lý khác

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Người quản lý	Lương và thù lao	6.343.444.000	5.623.169.864

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU
Số 446 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung,
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Hội đồng Quản trị			
Ông Nguyễn Bá Tùng	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 27/11/2025)	1,069,100,000	913,900,000
Ông Đinh Việt Hoàng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 01/10/2025)	7,000,000	-
Ông Ngô Minh Tú	Chủ tịch (Từ ngày 01/4/2023 đến 01/10/2023)	293,900,000	100,600,000
Ông Nguyễn Quang Kiên	Thành viên	-	93,100,000
Ông Đoàn Đắc Học	Thành viên	240,800,000	195,800,000
Ông Hồ Trí Lượng	Thành viên	175,800,000	188,800,000
Ông Nguyễn Duy Hải	Thành viên	175,800,000	167,800,000
Ban Kiểm soát		634,800,000	509,800,000
Bà Nguyễn Thị Huệ	Trưởng ban	240,800,000	195,800,000
Ông Lê Đức Lợi	Thành viên	197,000,000	157,000,000
Ông Võ Thanh Tùng	Thành viên	197,000,000	157,000,000
Ban Giám đốc		3,842,614,000	3,516,297,000
Ông Đoàn Đắc Học	Giám đốc	1,149,621,000	980,686,000
Ông Hồ Trí Lượng	Phó Giám đốc	915,331,000	800,022,000
Ông Nguyễn Duy Hải	Phó Giám đốc	923,106,000	957,957,000
Ông Nguyễn Hồng Kiểm	Phó Giám đốc	854,556,000	777,632,000
Những người quản lý khác		796,930,000	683,172,864
Ông Trần Văn Phúc	Kế toán trưởng	796,930,000	683,172,864
Tổng		6,343,444,000	5,623,169,864

b. Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất số dư	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			37.849.232.296	18.020.873.900
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và TM Petrolimex	Cổ đông lớn	Bán hàng hóa	-	313.380.750
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	37.849.232.296	17.707.493.150
Phải trả người bán ngắn hạn			14.312.167.441	14.312.167.441
Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV	Cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	13.722.423.459	13.722.423.459
Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn	Cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	589.743.982	589.743.982
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			31.500.000	3.453.022.000
Công ty Xăng dầu Đồng Tháp	Cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	-	3.387.522.000
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Nam Tây Nguyên	Cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	-	34.000.000
Công ty Cổ phần tập đoàn Xây Lắp 1 - PETROLIMEX	Công ty liên kết của Tập đoàn Xăng dầu	Bán hàng hóa	31.500.000	31.500.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

c. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bán hàng			146.750.056.963	141.114.406.545
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn	Bán hàng hóa	6.988.582.818	11.418.084.781
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và TM Petrolimex	Cổ đông lớn	Bán hàng hóa	294.577.682	284.891.591
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	139.466.896.463	129.411.430.173
Mua hàng			445.867.387.008	498.824.997.000
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	445.867.387.008	498.824.997.000
Giao dịch khác			11.874.814.150	9.143.411.750
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Cổ đông lớn	Chia cổ tức	11.874.814.150	11.560.227.168

7.2 Các cam kết

Cam kết liên quan đến hợp đồng thuê hoạt động mà Công ty là bên đi thuê

Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu thuê hoạt động lô đất tại số 446 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích là 8.030,8 m² sử dụng làm văn phòng làm việc và xưởng sản xuất. Thời hạn thuê đất ngắn hạn hàng năm cho đến khi nhà nước thực hiện quy hoạch và được gia hạn trong từng năm kế tiếp nếu nhà nước không có quyết định điều chỉnh, thu hồi đất; số tiền thuê phải trả năm 2025 là 6.818.149.200 VND.

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đỗ Thị Hồng Hạnh

Trần Văn Phúc

Đoàn Đắc Học



PETROLIMEX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <https://pms.petrolimex.com.vn/quan-he-co-dong.html>



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC
ĐOÀN ĐẮC HỌC



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU

